

Số 68 – Tháng 2/2017

CHUYÊN ĐỀ:

**LUẬT THỂ DỤC THỂ THAO VÀ CÁCH THỨC
TRIỂN KHAI LUẬT THỂ DỤC THỂ THAO Ở
MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI**

LỜI NÓI ĐẦU

Việc phát triển sự nghiệp thể dục thể thao đã và đang là nhiệm vụ quan trọng của mỗi quốc gia, mỗi đất nước. Bởi lẽ thể dục thể thao phát triển đúng hướng không những giúp chính hình ảnh, vị thế của đất nước đầy được cải thiện trong lòng bạn bè quốc tế và khu vực, mà còn giúp cải thiện được tình hình sức khỏe chung của người dân.

Các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực thể dục thể thao như sự phát triển của thể thao cho mọi người, giáo dục thể chất trong trường học, thể thao thành tích cao, thể thao giải trí, thể thao mạo hiểm, các chính sách có liên quan đến hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng, trang thiết bị, hợp tác quốc tế, quy hoạch và nâng cấp... luôn đòi hỏi sự lưu tâm và đầu tư của Chính phủ mỗi quốc gia. Tuy nhiên, để thực hiện tốt được những yêu cầu, đòi hỏi và mục tiêu cho từng vấn đề nêu trên, một trong những yêu cầu cấp thiết là mỗi quốc gia, mỗi đất nước, tùy thuộc vào điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội... phải có một hành lang pháp lý rõ ràng trong lĩnh vực thể dục thể thao. Chính vì vậy, Luật TDTT đã được ra đời.

Trong chuyên đề lần này, Ban Biên tập xin được gửi đến quý bạn đọc những thông tin cơ bản về quá trình triển khai Luật TDTT, nội dung sơ lược về Luật TDTT, cũng như tình hình triển khai Luật TDTT của một số quốc gia... để bạn đọc có được cái nhìn khái quát và tổng thể nhất.

Ban biên tập

MỤC LỤC

Lời nói đầu	2
Phần 2. Luật thể dục thể thao và cách thức triển khai Luật thể dục thể thao ở một số quốc gia châu Âu	4
Luật thể thao và các chính sách hỗ trợ thể thao tại khu vực châu Âu	4
Luật giáo dục thể chất và thể dục thể thao của Nga	7
Luật thể dục thể thao và cách thức triển khai Luật thể dục thể thao ở một số quốc gia châu Phi	19
Luật thể thao Kenya	19
Luật thể thao của Nam Phi	63
Luật thể dục thể thao và cách thức triển khai thể dục thể thao ở một số quốc gia khác	68
Luật thể dục thể thao Hoa Kỳ	68
Luật thể dục thể thao của Úc	74

PHẦN 2

LUẬT THỂ DỤC THỂ THAO VÀ CÁCH THỨC TRIỂN KHAI LUẬT THỂ DỤC THỂ THAO Ở MỘT SỐ QUỐC GIA CHÂU ÂU

LUẬT THỂ THAO VÀ CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ THỂ THAO TẠI KHU VỰC CHÂU ÂU

Luật thể thao Liên minh Châu Âu được bắt nguồn cơ bản từ hệ thống chính sách phát triển thể thao của Châu Âu.

Trong giai đoạn những năm 1990, thể thao là một ngành công nghiệp phát triển mạnh mẽ và được đầu tư lớn từ nhiều nguồn ngân sách (bao gồm cả chính phủ và tư nhân). Với sự phát triển mạnh mẽ này, dẫn đến một nhu cầu của xã hội là xây dựng được hệ thống “Luật thể thao” phù hợp, với mục đích “các mối quan hệ, tương tác giữa con người với con người trong khuôn khổ một sân thi đấu, một nhà thi đấu, hay một trận thi đấu sẽ được nhìn nhận thêm dưới cái nhìn của pháp luật và đòi hỏi sự tôn trọng của các bên có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp”.

Việc xây dựng các tiêu chí đầu tiên của Luật thể thao Liên minh Châu Âu được tổng hợp và lựa chọn cẩn thận từ các luật thể thao đang được áp dụng tại thời điểm bấy giờ như Luật

nhân sự, Luật ký kết và thực hiện các hợp đồng, Luật công cộng, Luật hành chính, Luật sở hữu tài sản, Luật thi đấu thể thao, Luật nhân quyền, Luật tài chính và Luật của Liên minh Châu Âu.

Nội dung cơ bản được đề cập đến trong Luật thể thao Liên minh Châu Âu trong những năm đầu này bao gồm một số những khái niệm, quy định, luật của một số các vấn đề như:

- Thể thao và ảnh hưởng của thể thao trong cộng đồng;
- Thể thao và việc nghiêm cấm sử dụng các chất kích thích;
- An toàn trong thể thao;
- Các đơn vị tính chuẩn trong thi đấu thể thao;
- Thể thao và tư cách đạo đức của các cá nhân tham gia...

Sau nhiều lần nghiên cứu, theo dõi và chỉnh sửa, Luật thể thao Liên minh Châu Âu đã được xây dựng vào năm 1999, với tên gọi chính là Luật Thể thao, Văn hóa, Xã hội. Đây là tiền đề cho sự phát triển của Luật thể thao Liên minh Châu Âu trong tương lai, cũng như quy chuẩn trong việc xây dựng, củng cố và chỉnh sửa các nội dung cho phù hợp với tình hình phát triển của nền thể thao. Bên cạnh đó, một số quốc gia tại Châu Âu cũng sử dụng Luật thể thao Liên minh Châu Âu như là một Luật thể thao dành riêng cho quốc gia mình, hoặc một số quốc gia khác lại chất lọc, sử dụng những điều, khoản phù hợp để xây dựng riêng một Luật thể thao phù hợp với hoàn cảnh, xu hướng phát triển của nền thể thao quốc gia.

Nội dung cơ bản các chương trong Luật thể thao của Liên minh Châu Âu 1999:

- *Chương 1:* Giới thiệu sự hình thành và phát triển của Luật thể thao Liên minh Châu Âu.
- *Chương 2:* Cơ bản về các điều, khoản được nhắc đến trong Luật thể thao.
- *Chương 3:* Phân tích các tác động của chính sách thể thao tới các điều, khoản của Luật thể thao.
- *Chương 4:* Xem xét tính pháp lý của các mối quan hệ giữa thể thao và Liên minh Châu Âu.
- *Chương 5:* Phân tích các tình huống pháp lý để hiểu rõ hơn mối quan hệ giữa thể thao và Luật thể thao.
- *Chương 6:* Xem xét tính chính trị của các mối quan hệ giữa thể thao và Liên minh Châu Âu.
- *Chương 7:* Phác họa sự phát triển của thể thao và Luật thể thao trong tương lai.

Tuệ Minh biên dịch

(theo Sports Law and the Policy in European Union)

LUẬT GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ THỂ DỤC THỂ THAO CỦA NGA

Nền thể thao của Nga ngày càng phát triển và đã có những sự thay đổi hết sức tích cực, trong đấy phải kể đến sự phát triển của hệ thống luật TDTT. Luật Giáo dục thể chất và Thể dục thể thao (gọi tắt dưới đây là Luật) là một trong những văn bản luật mới được ban hành trong hệ thống luật pháp của Nga. Vào ngày 30/03/2008, bản chi tiết Luật đã được đưa vào thực hiện, dựa vào những ý kiến đóng góp cho bản dự thảo về Luật Giáo dục thể chất và Thể dục thể thao được đề xuất trong nhiều năm vừa qua. Luật sẽ được áp dụng cho các đối tượng như VĐV, những người tập luyện, những cá nhân, tổ chức có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến các hoạt động giáo dục thể chất và thể thao.

Chính phủ, xã hội, các tổ chức, và các cá nhân đã thể hiện sự quan tâm lớn với các nội dung được nhắc đến trong Luật, vì sự đúng đắn của Bộ Luật sẽ giúp quốc gia có một sự phát triển đúng hướng đối với các vấn đề liên quan đến TDTT như tình hình sức khỏe của người dân, xu hướng luyện tập thể thao, các nhân tố ảnh hưởng đến việc phát triển thể chất, cũng như cách thức phù hợp để thu hút một lượng lớn người dân đến xem và theo dõi các chương trình, các hoạt động thể thao.

Bên cạnh đấy, một trong những điều quan trọng nhất trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện Luật Giáo dục thể chất và Thể dục thể thao lần này của Nga chính là việc áp dụng các điều khoản quan trọng được nêu trong các Bộ luật quốc tế của các

Liên đoàn thể thao như Liên đoàn Bóng đá quốc tế, Liên đoàn Bóng đá Châu Âu, Liên đoàn TDDC Châu Âu... về các vấn đề có liên quan đến sở hữu tài sản công, địa điểm tập luyện, xu hướng phát triển, nguồn lực TDTT...

Một trong những mục đích cơ bản dẫn đến việc có sự sửa đổi, bổ sung một số điều khoản trong Luật Giáo dục thể chất và TDTT của Nga chính là tạo cho mọi người có cái nhìn chi tiết và rõ ràng hơn về thể thao – hoạt động cơ bản trong việc phát triển thể chất và nhân trắc học của con người.

Nếu như ở Chương 2 trong Bộ Luật cũ chưa có những khái niệm chi tiết, cụ thể về các thuật ngữ của TDTT thì ở Bộ Luật mới có sửa đổi và bổ sung, các khái niệm có liên quan đến “thể thao”, “thể thức hoạt động của các hoạt động TDTT”.

Dưới đây là sơ lược một số các vấn đề được đề cập đến trong Luật Giáo dục thể chất và Thể dục thể thao của Nga

Chương 1: Khái quát về tình hình phát triển của thể thao Nga và những quy định chung

Điều 1: “Phạm vi ảnh hưởng và quy mô”

Luật Giáo dục thể chất và Thể dục thể thao của Nga đặt ra những quy định cơ bản về tổ chức, hoạt động, điều phối tài chính, nhân sự, quyền hạn, nghĩa vụ... của tất cả các tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động Giáo dục thể chất và Thể dục thể thao của Nga.

Bên cạnh đó, những điều khoản cơ bản, những định nghĩa cơ bản có liên quan đến Giáo dục thể chất và Thể dục thể thao cũng được định nghĩa chi tiết và cẩn thận lại trong nội dung của Luật lần này.

Điều 2: Các thuật ngữ được sử dụng trong Luật Giáo dục thể chất và Thể dục thể thao

Để thuận tiện hơn cho công tác nghiên cứu và triển khai Luật Giáo dục thể chất và Thể dục thể thao, các nhà xây dựng Luật đã dùng hẳn một chương để đề cập đến các thuật ngữ, đối tượng áp dụng, các đơn vị, tổ chức, cá nhân... có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động TDTT. Những khái niệm mới và khái niệm cũ được đề cập đến trong phần thuật ngữ được sử dụng trong Luật Giáo dục thể chất và Thể dục thể thao gồm có:

- Các chương trình đào tạo
- Thể dục thể thao
- Thể thao quốc phòng
- Thể thao cho mọi người
- Thể thao dân tộc
- Liên đoàn, Hiệp hội các môn thể thao của Nga
- Hoạt động thể chất
- BTC các giải đấu thể thao
- Sự kiện thể thao quốc gia
- Trung tâm huấn luyện và đào tạo thể thao quốc gia
- Thể thao chuyên nghiệp
- Thể thao đỉnh cao
- Điều kiện và tư cách tham gia thi đấu
- Nội dung thi đấu
- Trang thiết bị, dụng cụ phục vụ cho hoạt động TDTT

- Giải đấu thể thao thường niên do Chính phủ tổ chức
- Tuyển thể thao quốc gia
- Trọng tài
- Vận động viên
- Vận động viên đỉnh cao
- Huấn luyện viên
- Giáo dục thể chất
- Văn hóa thể dục thể thao
- Quá trình luyện tập
- Quá trình phục hồi
- Hoạt động thể chất
- Các tổ chức, cơ quan chủ quản trong lĩnh vực TDTT quốc gia

Điều 3: Bộ Luật Giáo dục thể chất và Thể thao Nga đề cập đến một số vấn đề gồm:

- Đảm bảo quyền lợi của từng cá nhân được tham gia vào các hoạt động thể chất, hoạt động thể thao giải trí, phục vụ cho những nhu cầu cơ bản trong việc phát triển thể chất con người, phù hợp với từng khả năng, trình độ;
 - Thống nhất nội dung của các điều luật về Giáo dục thể chất, Thể thao trên toàn nước Nga;
 - Điều chỉnh cho phù hợp các điều khoản, quy định thể thao theo đúng tiêu chí và tiêu chuẩn của quốc gia;
 - Hoàn thiện quyền lợi được tham gia và luyện tập thể thao của người dân trên khắp đất nước;

- Nghiêm cấm việc kỳ thị thể thao, bạo lực thể thao ở tất cả các môn thể thao;
- Đảm bảo sự an toàn về tính mạng và sức khỏe cho các VĐV tham gia vào công tác tập luyện và thi đấu các môn thể thao, cũng như các cá nhân, người hâm mộ theo dõi sự kiện thể thao;
- Thực hiện các quy định quốc tế và các quy định do các Liên đoàn, Hiệp hội Thể thao của Nga ban hành;
- Cung cấp trang thiết bị, máy móc hỗ trợ cho việc phát triển giáo dục thể chất và các hoạt động thể thao của người khuyết tật, những người gặp khó khăn trong cuộc sống, cũng như các nhóm đối tượng cần có sự lưu tâm và giúp đỡ của xã hội;
- Tiếp tục đầu tư cho các chương trình phát triển giáo dục thể chất dành cho mọi đối tượng, mọi tầng lớp, mọi lứa tuổi trong xã hội;
- Phối hợp cùng với các tổ chức, các cơ quan chuyên trách quốc gia trong các hoạt động chống sử dụng Doping;
- Phân bổ và sử dụng một cách hợp lý các trang thiết bị, dụng cụ phục vụ thi đấu, tập luyện tại các địa điểm sinh hoạt thể thao chung như quận, thành phố, bang.

Điều 4: Tính pháp lý trong lĩnh vực Giáo dục thể chất và Thể dục thể thao của Nga

Tính pháp lý của mọi điều khoản trong Luật Giáo dục thể chất và Thể dục thể thao của Nga bắt buộc phải tuân theo mọi quy định được nêu trong Hiến pháp Liên bang, Luật Liên bang hiện hành.

Các tổ chức, đơn vị, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực TDTT của Nga, với danh sách được liệt kê dưới đây, phải tuân theo mọi quy định và điều khoản được nêu trong Luật Giáo dục thể chất và Thể dục thể thao của Nga:

- Các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực TDTT ở các cấp, từ cấp cơ sở cho đến cấp trung ương, từ các CLB thể thao địa phương cho đến các trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia, từ các tổ chức phi chính phủ cho đến các Liên đoàn, hiệp hội thể thao quốc gia...;
- Học viện đào tạo và phát triển TDTT;
- Các tổ chức phụ trách lĩnh vực TDTT trực thuộc dưới sự quản lý và giám sát của Bộ Quốc phòng Nga;
- Các viện nghiên cứu, các viện khoa học hoạt động trong lĩnh vực TDTT;
- Các tổ chức, Liên đoàn, Hiệp hội thể thao chuyên nghiệp và không chuyên nghiệp;
- Ủy ban Olympic Nga;
- Ủy ban Paralympic Nga;
- Ủy ban Olympic đặc biệt của Nga (Special Olympics);
- Các tổ chức công đoàn trực thuộc các đơn vị, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực TDTT của Nga;
- Các công dân, cá nhân có tham gia vào các hoạt động giáo dục thể chất, các VĐV, đội tuyển, trọng tài, HLV, chuyên gia, cán bộ hoạt động, tập luyện và thi đấu TDTT...
- Các cơ quan chuyên trách trong việc tổ chức các sự kiện thể thao, các hoạt động thể thao mang tầm cỡ quốc gia, vùng, miền;

- Các tổ chức chuyên trách trong việc kiểm tra các trang thiết bị, dụng cụ phục vụ cho công tác chuẩn bị, cho các hoạt động thể thao;

- Các hoạt động thể thao được tổ chức dưới hình thức giáo dục hoặc dưới hình thức thi đấu cạnh tranh;

- Các cơ quan chuyên trách trong việc tổ chức các sự kiện thể thao, các hoạt động thể thao kết hợp với phía quân đội, hoặc các hoạt động thể thao mang tính giải trí mới đang được nghiên cứu và ứng dụng.

Điều 5: Danh sách các tổ chức chủ quản chịu trách nhiệm đến sự phát triển của nền TDTT quốc gia của Liên bang Nga:

- Các tổ chức chủ quản trong lĩnh vực TDTT của từng địa phương, các CLB thể thao của địa phương, các tổ chức của Chính phủ và các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực TDTT, các tổ chức TDTT trong quân đội và giáo dục...

- Ủy ban Olympic quốc gia;

- Ủy ban Paralympic quốc gia;

- Liên đoàn, Hiệp hội các môn thể thao;

- Công đoàn các đơn vị TDTT;

- Các Viện, Học viện, Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng công nghệ thông tin... trong việc phát triển thành tích TDTT;

- Các Học viện, Trường đào tạo chuyên ngành TDTT...

Điều 6, Điều 7, Điều 8 và Điều 9: “Trách nhiệm của các Liên đoàn, Hiệp hội TDTT trong sự phát triển của thể thao quốc gia”, “Trách nhiệm của các Liên đoàn, Hiệp hội TDTT

trong sự phát triển của thể dục thể thao từng địa phương”, “Trách nhiệm của các địa phương trong sự phát triển của thể thao quốc gia”, và “Trách nhiệm của các tổ chức Chính phủ trong việc phát triển thể dục thể thao quốc gia”

Nội dung chi tiết của từng Điều có nêu rõ từng nhiệm vụ, hoạt động mà tổ chức thể thao như các Liên đoàn, Hiệp hội, các tổ chức chủ quản, quản lý thể thao từng địa phương cần phải làm để từ đây hoàn thiện được mục tiêu phát triển TDTT quốc gia.

Chương 2: Các tổ chức chủ quản trong lĩnh vực TDTT của Nga

Danh sách, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của các tổ chức chủ quản trong lĩnh vực TDTT của Nga được đề cập chi tiết trong Chương 2 của Luật Giáo dục thể chất và TDTT quốc gia. Tính chất của các tổ chức này có thể khác nhau (là tổ chức trực thuộc Chính phủ, là tổ chức phi chính phủ, là tổ chức xã hội nghề nghiệp, là tổ chức phi lợi nhuận...), với cách thức quản lý và điều hành khác nhau... tuy nhiên mọi hoạt động, chương trình, cách thức triển khai cho chiến lược phát triển TDTT đều phải tuân thủ mọi quy định và điều khoản được nêu trong Luật Giáo dục thể chất và TDTT quốc gia cũng như các văn bản luật khác.

Dựa vào danh sách các tổ chức chủ quản trong lĩnh vực TDTT, một số tổ chức lớn có thể kể đến như:

- Ủy ban Olympic quốc gia;
- Ủy ban Paralympic quốc gia;
- Liên đoàn Olympic đặc biệt của Liên bang Nga;
- Các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao quy mô quốc gia và địa phương;

- Các CLB thể thao

Chương 2 cũng đề cập đến quyền lợi và trách nhiệm của VĐV. Điểm đặc biệt là thông tin chi tiết về Thẻ căn cước VĐV cũng được đề cập đến khá chi tiết. Một số những đặc điểm cơ bản về Thẻ căn cước VĐV, tiêu chuẩn được cấp Thẻ căn cước VĐV cũng được nêu... Một Thẻ căn cước VĐV được xem là đủ thông tin tiêu chuẩn sẽ bao gồm:

- Họ và tên đầy đủ của VĐV;
- Giới tính;
- Tuổi;
- Liên đoàn/ Hiệp hội thể thao mà VĐV đây trực thuộc;
- Môn thể thao thi đấu;
- Thông tin cơ bản về trình độ, khả năng của VĐV;
- Thành tích thi đấu thể thao qua từng giai đoạn;
- Thông tin cơ bản về y tế và nhân trắc học (chiều cao, nhóm máu, màu mắt, màu tóc, các vết sẹo...);
- Kỷ lục (nếu có);
- Vi phạm (nếu có);
- Thông tin về các HLV từ trước đến nay;
- Một số các thông tin liên hệ

Chương 3: Chương trình Giáo dục thể chất trong hệ thống giáo dục chính quy của Nga; TDTT quốc phòng; TDTT tại nơi làm việc; và TDTT cho mọi người

Các điều khoản, quy định có liên quan đến chương trình giảng dạy Giáo dục thể chất trong hệ thống giáo dục chính quy

của Nga được đề cập chi tiết trong Chương 3. Một số vấn đề được đề cập đến ở đây có thể kể đến như chương trình học, tần suất, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, chăm sóc y tế... và đặc biệt là việc tổ chức giải thể thao học đường với sự tham gia thi đấu của học sinh.

Các vấn đề có liên quan đến việc phát triển TDTT quốc phòng, TDTT tại nơi làm việc, TDTT cho mọi người cũng được đề cập đến trong Chương này với rất nhiều điều khoản, điều mục chi tiết, cụ thể.

Chương 4: Các Trung tâm đào tạo và huấn luyện TDTT

Những điều khoản và quy định về việc tổ chức các Trung tâm đào tạo và huấn luyện TDTT được nêu chi tiết trong Chương này. Trong đây, tiêu chuẩn phòng tập, Trung tâm đào tạo, huấn luyện thể thao được chia thành 5 cấp bậc rõ ràng, gồm:

- Trung tâm huấn luyện cơ sở;
- Trung tâm đào tạo địa phương;
- Trung tâm đào tạo giáo dục;
- Trung tâm phát triển và nâng cao kỹ năng;
- Trung tâm đào tạo VĐV đội tuyển tập trung.

Chương 5: Thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp

Theo định nghĩa được nêu trong Luật Giáo dục Thể chất và TDTT của Nga, thể thao thành tích cao là tập hợp các VĐV thi đấu xuất sắc, nằm trong đội tuyển quốc gia, tham gia tranh tài tại các giải đấu quốc tế và khu vực để xếp hạng thành tích.

Thông thường nguồn kinh phí dành cho thể thao thành tích cao do Chính phủ đầu tư và phân bổ cho phù hợp với nhu cầu phát triển của từng môn.

Trong khi đó, thể thao chuyên nghiệp được định nghĩa là một phần quan trọng của thể thao quốc gia. Thể thao chuyên nghiệp hướng tới việc tổ chức các sự kiện thể thao, các giải đấu thể thao và tranh tài theo hình thức chuyên nghiệp, bài bản, mà ở đây các VĐV thi đấu để tranh thứ hạng cao, đồng thời khoản tiền thưởng được coi là một trong những nguồn thu nhập chính của VĐV.

Bên cạnh việc định nghĩa và đưa ra khái niệm “thể thao thành tích cao” và “thể thao chuyên nghiệp”, rất nhiều các khái niệm và thuật ngữ liên quan đến thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp đều được đề cập khá chi tiết:

- Quyền và nghĩa vụ của VĐV chuyên nghiệp;
- Quyền và nghĩa vụ của HLV chuyên nghiệp...;
- Tiêu chuẩn lựa chọn VĐV vào đội tuyển quốc gia;
- Danh sách các chuyên gia tham gia vào hoạt động đào tạo và lựa chọn đội tuyển thể thao thành tích cao...

Chương 6: Các nguồn lực phát triển TDTT Nga

Các nguồn lực phát triển TDTT của Nga được liệt kê trong Chương 6 Luật Giáo dục thể chất và TDTT gồm có:

- Tài chính;
- Nhân lực;
- Hậu cần;
- Chăm sóc sức khỏe

Chương 7: Tham gia tranh tài tại các giải thể thao quy mô khu vực và thế giới

Việc lựa chọn nhân sự tham gia tranh tài tại các giải thể thao quy mô khu vực và thế giới sẽ do Liên đoàn, Hiệp hội thể thao của từng môn đề xuất, dựa trên thành tích thi đấu, tư cách VĐV trong cả một giai đoạn và quá trình đánh giá. Bên cạnh đây, việc lựa chọn nhân sự thi đấu còn phụ thuộc rất nhiều vào tiêu chuẩn thi đấu ở từng nội dung theo quy định của BTC giải.

Chương 8: Kết luận

Phuong Ngọc biên dịch

(theo The free library và Federal Law about Physical Culture and Sport in the Russia Federation)

LUẬT TDTT VÀ CÁCH THỨC TRIỂN KHAI LUẬT THỂ DỤC THỂ THAO Ở MỘT SỐ QUỐC GIA CHÂU PHI

LUẬT THỂ THAO KENYA

*Ngày phê chuẩn: 14 tháng 1 năm 2013. Ngày có hiệu lực:
Ngày 1 tháng 8 năm 2013.*

Luật của Quốc hội điều chỉnh các hoạt động thể thao nhằm phát triển, khuyến khích và thúc đẩy các hoạt động thể thao và giải trí không có ma túy; Quy định về việc thành lập các tổ chức thể dục thể thao, cơ sở vật chất, quản lý hành chính, quản lý thể thao trong nước, và tăng cường các mối quan hệ đối ngoại về thể thao.

I. VỀ VIỆC THÀNH LẬP CÁC TỔ CHỨC THỂ THAO KENYA

1. Thành lập các tổ chức Thể thao Kenya

(1) Tổ chức thể thao được thành lập gọi là Thể thao Kenya.

(2) Thể thao Kenya sẽ là một tổ chức pháp nhân có quyền thừa kế vĩnh viễn, có con dấu chung và nhân danh tổ chức để có thể:

- Khởi kiện và bị khởi kiện;
- Mua, bán hoặc trao đổi, tàng trữ, di dời bất động sản và bất động sản khác;

- Vay tiền, với sự chấp thuận của Quốc vụ khanh và phải tuân thủ những hạn chế và điều kiện do Kho bạc có thể áp đặt đối với các công ty nhà nước nói chung hoặc riêng với Thể thao Kenya;

- Tiến hành hoặc thực hiện bất kỳ hành vi hoặc hành động nào khác để thực hiện đúng các chức năng của mình theo Đạo luật này thông qua một pháp nhân hoạt động hợp pháp.

(3) Thể thao Kenya sẽ là người kế nhiệm Hội đồng quản trị các sân vận động thể thao được thành lập bởi Hội đồng Quản trị Thể thao Stadia Order (L.N. 180/2002).

(4) Theo Đạo luật này, tất cả các quyền, nhiệm vụ, nghĩa vụ, tài sản và trách nhiệm của Hội đồng quản trị các sân vận động thể thao hiện tồn tại ngay trước khi Đạo luật này bắt đầu có hiệu lực thi hành sẽ được tự động và được chuyển giao đầy đủ cho Thể thao Kenya.

(5) Trụ sở chính của Thể thao Kenya sẽ ở Nairobi, nhưng Thể thao Kenya có thể thành lập văn phòng tại bất cứ nơi nào khác ở Kenya.

(6) Thể thao Kenya sẽ đảm bảo việc tiếp cận các dịch vụ của mình ở tất cả các vùng của đất nước theo Điều 6 (3) của Hiến pháp.

2. Các chức năng của Thể thao Kenya

Thể thao Kenya có các chức năng sau:

- Thúc đẩy, phối hợp và thực hiện các chương trình thể thao cấp cơ sở, quốc gia và quốc tế cho người Kenya; liên kết với các tổ chức thể thao liên quan và tạo điều kiện thuận lợi cho sự

tham gia tích cực của người Kenya trong các hoạt động thể thao cấp khu vực, lục địa và quốc tế.

- Quản lý và duy trì các cơ sở tập luyện, thi đấu thể dục thể thao được quy định trong Phụ lục I và bất kỳ phương tiện nào khác mà Quốc vụ khanh có thể thông báo trong *Bản Tin*, công bố đến các cơ sở thể thao nhằm mục đích thực thi Đạo luật này.

- Thiết lập, quản lý, phát triển và duy trì các cơ sở thể thao, bao gồm các trung tâm hội nghị, các cơ sở thể thao và giải trí trong nhà nhằm mục đích thực thi Đạo luật này.

- Thông qua, phát triển, lên kế hoạch, thiết lập các tiêu chuẩn, cấp giấy phép và thường xuyên kiểm tra sân bãi để sử dụng cho thể thao và giải trí.

- Thành lập và duy trì bảo tàng thể thao.

- Tham gia quảng bá du lịch thể thao.

- Cung cấp các tiện ích hoặc phương tiện cần thiết cho những người sử dụng các dịch vụ hoặc phương tiện do Thể thao Kenya cung cấp.

- Vận hành các cơ sở thể thao với mục tiêu công cộng khi thấy cần thiết.

- Hợp tác với các chính quyền quận, các cơ sở học tập và các bên liên quan khác về thể thao và giải trí trong việc tìm kiếm, xác định và phát triển tài năng thể thao, cung cấp thiết bị thể thao, phương tiện và huấn luyện kỹ thuật.

- Phát hiện và giới thiệu tài năng trong thể thao cho các tổ chức thể thao quốc gia.

- Khắc sâu tinh thần yêu nước và niềm tự hào dân tộc thông qua thể thao và giải trí; tạo nhận thức về các vấn đề lợi ích quốc gia thông qua các sự kiện thể thao, nâng cao nhận thức về lợi

ích của việc tham gia thường xuyên vào các hoạt động thể thao để sống lành mạnh và cung cấp các dịch vụ tư vấn và hỗ trợ cho các vận động viên.

- Xác định màu cờ, sắc áo quốc gia được sử dụng trong các cuộc thi quốc gia và quốc tế, với sự tham khảo ý kiến của các tổ chức thể thao quốc gia liên quan.

- Tạo thuận lợi cho việc chuẩn bị và tham gia của các đội Kenya trong các sự kiện quốc tế khác nhau, tổ chức các sự kiện tương tự ở trong nước và giới thiệu các thành viên ban chỉ đạo thi đấu thể thao quốc tế với sự tham vấn của các tổ chức thể thao quốc gia.

- Đề nghị với cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lao động và thị thực cho vận động viên và nhân viên kỹ thuật nước ngoài trên cơ sở tham khảo ý kiến của các tổ chức thể thao quốc gia liên quan;

- Phê duyệt, theo yêu cầu của các tổ chức thể thao quốc gia tương ứng, việc thông quan của nhân viên kỹ thuật thể thao nước ngoài trước khi các tổ chức thể thao quốc gia và các cơ quan thể thao khác tham gia.

- Tổ chức và phối hợp đào tạo, nghiên cứu, duy trì một trung tâm nguồn lực, cung cấp và tham gia các dịch vụ tư vấn cho các chương trình phát triển thể thao với sự tham vấn của các tổ chức thể thao quốc gia tương ứng.

- Với sự chấp thuận của Quốc vụ khanh, quy định mức phí hoặc lệ phí liên quan đến: (1) Việc tiếp cận hoặc sử dụng bất kỳ tài nguyên hoặc phương tiện nào của Thể thao Kenya (2) Cung cấp các chương trình, dịch vụ, thông tin hoặc tư vấn bởi Thể thao Kenya; Và (3) Việc cho phép các cá nhân đến các giải thi đấu và hoạt động do Thể thao Kenya tổ chức.

- Khuyến cáo, phối hợp với các tổ chức thể thao có liên quan, miễn thuế cho người chơi thể thao.
- Thực hiện các chức năng khác có liên quan đến việc thực thi Đạo luật này theo sự chỉ đạo của Quốc vụ khanh.

3. Quyền hạn của Thể thao Kenya

Thể thao Kenya có quyền:

- Xây dựng các tòa nhà, các công trình và thực hiện các công việc cần thiết hoặc mong muốn vì mục đích của Thể thao Kenya;
- Chỉ định các đại lý và luật sư;
- Thu hút những người làm dịch vụ cho Thể thao Kenya;
- Được tài trợ thương mại cho Thể thao Kenya và tham gia vào việc sắp xếp thị trường liên quan đến sự chứng thực của Thể thao Kenya về các sản phẩm và dịch vụ thể thao;
- Cung cấp, hoặc bán hoặc dưới các hình thức khác, bất kỳ vật dụng, hàng hóa mang nhãn hiệu, biểu tượng hoặc chữ viết liên quan đến thể thao Kenya;
- Quy định việc cung cấp dịch vụ và sử dụng các cơ sở của Thể thao Kenya;
- Hoạt động như với tư cách đại lý của bất kỳ người nào tham gia, dù ở Kenya hay nơi khác, trong việc thực hiện các dịch vụ, hoặc cung cấp các cơ sở, cùng chủng loại hoặc bổ sung cho các dịch vụ do Thể thao Kenya thực hiện hoặc cung cấp;
- Tiến hành xây dựng hoặc khai thác bất kỳ công trình nào về đất đai được giao cho Thể thao Kenya;
- Ban hành các quy định, với sự chấp thuận của Quốc vụ khanh: (1) Liên quan đến việc sử dụng, an toàn hoặc duy trì sân vận động thuộc phạm vi trách nhiệm của mình (2) Liên quan

đến việc xây dựng các công trình trên, gần, trên hoặc dưới các sân vận động thuộc phạm vi trách nhiệm của mình (3) Thoát nước đường phố, đất đai, các tổ hợp và các tòa nhà liền kề với các sân vận động (4) Kiểm tra cấp độ, chiều rộng và việc xây dựng các sân vận động và sân chơi; và (5) Loại bỏ, phá dỡ hoặc thay đổi bất kỳ phần nhô ra, cấu trúc hoặc vật liệu nào gây cản trở cho sân vận động hoặc gây ra thiệt hại hoặc sự bất tiện cho người sử dụng các cơ sở thể thao.

4. Thể chế của Hội đồng Thể thao Kenya

(1) Việc quản lý của Thể thao Kenya được giao cho một Hội đồng, bao gồm:

- Một chủ tịch không điều hành, người này phải là một người có bằng tốt nghiệp một trường đại học được công nhận ở Kenya và có kiến thức về thể thao, tài chính hoặc thương mại, do Tổng thống chỉ định;

- Tổng Thư ký trong Bộ đang phụ trách về thể thao;
- Tổng Thư ký trong Bộ đang chịu trách nhiệm về tài chính;
- Tổng chương lý;
- Tổng Thư ký trong Bộ đang phụ trách về giáo dục;
- Tổng Giám đốc Học viện Thể thao;
- Tổng Giám đốc Quỹ Thể thao Quốc gia;
- Thư ký Tòa án Tranh chấp Thể thao;
- Bốn người do Quốc vụ khanh chỉ định trên cơ sở đề cử của: (1) Các tổ chức thể thao được công nhận là tổ chức điều phối cấp quốc gia đối với việc xúc tiến và phát triển thành tích thể thao cao tại các đại hội thể thao Olympic, Paralympic và các hoạt động thể thao người khiếm thính tại Kenya; và (2) Tổ

chức quốc gia nhiều môn thể thao chịu trách nhiệm tuân thủ tất cả các luật lệ đối với các tổ chức thể thao và giải trí.

- Tổng giám đốc Thể thao Kenya, người sẽ là Thư ký.

(2) Khi bổ nhiệm hoặc chỉ định những người là thành viên của Hội đồng theo mục này, cơ quan chỉ định hoặc đề cử phải dựa trên nguyên tắc bình đẳng giới và hành động phải quả quyết.

(3) Chủ tịch và các thành viên của Hội đồng được chỉ định theo quy định tại mục (1i) sẽ có nhiệm kỳ ba năm và sẽ được tái bổ nhiệm thêm một nhiệm kỳ nữa là ba năm.

(4) Việc bổ nhiệm Chủ tịch và các thành viên Hội đồng được chỉ định theo quy định tại mục (1i) sẽ được thông báo trong Công báo.

5. Quyền hạn của Hội đồng

Hội đồng sẽ có tất cả các quyền hạn cần thiết để thực hiện chức năng nhiệm vụ của Thể thao Kenya theo quy định Đạo luật này và các quy định riêng, nhưng không gây tổn hại tới toàn bộ những điều khoản nêu trên, Hội đồng có quyền:

- Quản lý, kiểm soát và quản lý tài sản của Thể thao Kenya theo thẩm quyền và nhằm thúc đẩy tốt nhất các mục tiêu mà Thể thao Kenya đề ra;

- Nhận bất kỳ quà tặng, tài trợ, đóng góp hay tài trợ nào cho Thể thao Kenya hoặc bất kỳ khoản tiền nào khác liên quan đến Thể thao Kenya và thực hiện việc giải ngân theo các quy định của Đạo luật này;

- Quyết định các điều khoản quy định về đầu tư vốn, chi tiêu thường xuyên và các nguồn dự trữ của Thể thao Kenya;

- Mở một tài khoản ngân hàng hoặc các tài khoản ngân hàng cho các quỹ đầu tư của Thể thao Kenya;
- Đầu tư bất kỳ khoản tiền nào của Thể thao Kenya mà không thuộc quy định bắt buộc trực tiếp của Đạo luật này theo cách được quy định tại mục 11.
- Tài trợ hoặc cho mượn tiền, và cung cấp học bổng cho các vận động viên và nhân viên của Thể thao Kenya;
- Làm bất kỳ điều gì khác cần thiết, hoặc nhằm mục đích giải quyết các chức năng của mình theo Đạo luật này.

6. Tổng giám đốc

(1) Thể thao Kenya sẽ có một Tổng giám đốc, do Hội đồng bổ nhiệm, thông qua một quá trình tuyển dụng cạnh tranh.

(2) Người sẽ đủ tiêu chuẩn để được bổ nhiệm làm Tổng giám đốc, phải là người từng giữ một chức vụ tương tự hoặc phụ trách công tác quản lý điều hành trong một tổ chức có vị thế tương đương ít nhất là 5 năm và có ít nhất 10 năm kinh nghiệm và năng lực đã được chứng minh về thể thao và quản lý cơ sở vật chất và hoạt động thương mại, công nghiệp, tài chính hoặc quản trị chung.

(3) Tổng giám đốc có nhiệm kỳ 3 năm chỉ được bổ nhiệm lại một lần và theo các điều khoản và điều kiện làm việc do thể thao Kenya xác định.

(4) Tổng giám đốc sẽ chịu trách nhiệm về việc điều hành và quản lý chung của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm về các hoạt động hằng ngày và quản lý Thể thao Kenya.

- Thực thi các chính sách, chương trình và các mục tiêu đã thỏa thuận, các mục tiêu về thành tích thể thao và tiêu chuẩn dịch vụ của Thể thao Kenya;

- Quản lý hợp lý các quỹ và tài sản của Thể thao Kenya;
- Tổ chức và kiểm soát đội ngũ nhân viên của Thể thao Kenya;
- Xây dựng, phát triển và thực hiện kế hoạch chiến lược, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch hàng năm và kế hoạch hoạt động để đạt được các mục tiêu của Thể thao Kenya.
- Hợp tác với các cơ quan và tổ chức lãnh đạo khác trong ngành thể thao.
- Phát triển cơ cấu quản lý kinh tế, quản lý nội bộ có hiệu quả và tiết kiệm chi phí;
- Cho ý kiến tư vấn theo yêu cầu đối với tất cả các vấn đề thuộc trách nhiệm của thể thao Kenya; và
- Thực hiện bất kỳ chức năng cần thiết nào khác cho việc thực thi Đạo luật này khi được Hội đồng giao cho.

7. Cán bộ, nhân viên Thể thao Kenya

(1) Thể thao Kenya có thể bổ nhiệm các cán bộ và nhân viên khác nhau theo yêu cầu của việc thực hiện đúng và hiệu quả các chức năng, nhiệm vụ của mình.

(2) Các cán bộ và nhân viên được bổ nhiệm theo mục này sẽ giữ các chức vụ theo nhiệm kỳ và các điều kiện do Hội đồng Quản trị xác định và được xác định cụ thể trong các văn kiện bổ nhiệm của họ.

8. Việc phân công quyền lực của Hội đồng

(1) Hội đồng có thể, bằng văn bản, ủy quyền cho Chủ tịch, một thành viên của Hội đồng, một cán bộ của Thể thao Kenya hoặc cho một Ủy ban của Hội đồng được thành lập theo Phụ lục III, bất kỳ quyền hạn, nhiệm vụ hoặc chức năng nào của Thể thao Kenya theo Đạo luật này.

(2) Các quyền hạn, nhiệm vụ và chức năng được uỷ nhiệm theo Khoản 1 sẽ được thực hiện theo các điều khoản và điều kiện quy định cụ thể trong văn bản uỷ quyền và phải tuân thủ các chỉ thị hoặc các hướng dẫn của Hội đồng, ban hành theo từng thời điểm, bằng văn bản.

(3) Người phải chịu thi hành quyết định của người thực thi quyền hạn được uỷ nhiệm theo mục này có thể kháng cáo lên Hội đồng.

9. Kinh phí của Thể thao Kenya

Kinh phí của Thể thao Kenya sẽ bao gồm:

- Các khoản tiền được Quốc hội dành riêng cho Thể thao Kenya;
- Các khoản tiền, thu nhập hoặc tài sản có thể tích lũy hoặc được cấp cho Hội đồng Thể thao Kenya trong quá trình thực hiện quyền hạn hoặc việc thực hiện các chức năng của mình theo Đạo luật này hoặc theo bất kỳ văn bản luật nào khác;
- Tiền do Quỹ đầu tư Thể thao Quốc gia cung cấp cho Thể thao Kenya;
- Các khoản tiền phát sinh từ các khoản đầu tư do Thể thao Kenya thực hiện;
- Quà tặng, trợ cấp, khoản vay hoặc đóng góp được thực hiện với sự chấp thuận của Quốc vụ khanh và Bộ trưởng Tài chính cho Thể thao Kenya; và
- Tiền từ bất kỳ nguồn nào khác mà Thể thao Kenya nhận được để thực hiện các chức năng của mình theo quy định của Đạo luật này.

II. VIỆC LẬP QUỸ THỂ THAO QUỐC GIA

1. Việc lập Quỹ thể thao quốc gia

(1) Đã thành lập một quỹ được gọi là Quỹ Thể thao Quốc gia do Hội đồng điều hành và quản lý.

(2) Thanh toán.

- Nhập Quỹ tất cả số tiền thu được từ các hoạt động xổ số thể thao, đầu tư và bất kỳ khoản thanh toán nào khác theo yêu cầu của Đạo luật này sẽ được thanh toán trong Quỹ; và

- Ngoài Quỹ, hỗ trợ tài chính cho các cá nhân thể thao, các tổ chức thể thao và bất kỳ khoản thanh toán nào khác theo yêu cầu của Đạo luật này sẽ được thanh toán ngoài Quỹ.

2. Thành lập Ban quản trị

(1) Đã thành lập Ban quản trị Quỹ được gọi là Ban Quản trị Quỹ Thể thao Quốc gia, bao gồm:

- Chủ tịch, phải là người có kiến thức về tài chính, thương mại hoặc thể thao, do Tổng thống bổ nhiệm;

- Tổng Thư ký của Bộ trong thời gian chịu trách nhiệm về thể thao hoặc người đại diện của Tổng Thư ký;

- Tổng Thư ký của Bộ trong thời gian chịu trách nhiệm về tài chính hoặc người đại diện của Tổng Thư ký;

- Tổng chương lý hoặc người đại diện của Tổng chương lý;

- Tổng Giám đốc Thể thao Kenya;

- Tổng Giám đốc Học viện Thể thao Kenya;

- Thư ký Tòa án Tranh chấp Thể thao;

- Bốn ủy viên do Quốc vụ khanh chỉ định theo đề cử của:

(1) Các tổ chức thể thao được công nhận là các tổ điều phối cấp quốc gia nhằm xúc tiến và phát triển người khiếm thính tại

Kenya; và (2) Tổ chức thể thao đa thể quốc gia chịu trách nhiệm về tất cả các môn thể thao hoặc các tổ chức giải trí.

- Hai nhân sự khác có kinh nghiệm trong tiếp thị thể thao, quản lý tổ chức thể thao quốc gia hoặc khu vực doanh nghiệp, do Quốc vụ khanh chỉ định, có xét đến vấn đề bình đẳng giới;

- Giám đốc điều hành được bổ nhiệm theo mục 25, sẽ là Thư ký của Hội đồng Quản trị.

(2) Hội đồng Quản trị là một cơ quan hợp thành với sự kế thừa vĩnh viễn, có con dấu chung và nhân danh tổ chức để có thể:

- Khởi kiện và bị khởi kiện;
- Mua, bán hoặc trao đổi, tàng trữ, di dời động sản và bất động sản khác;

- Vay tiền, với sự chấp thuận của Quốc vụ khanh và phải tuân thủ những hạn chế và điều kiện do Kho bạc có thể áp đặt đối với các công ty nhà nước nói chung hoặc riêng với Thể thao Kenya; và

- Tiến hành hoặc thực hiện bất kỳ hành vi hoặc hành động nào khác để thực hiện đúng các chức năng của mình theo quy định của Đạo luật mà một pháp nhân hoạt động hợp pháp được phép thực hiện.

(3) Việc bổ nhiệm các Ủy viên theo tiểu mục (1) (h) và (i) sẽ được thông báo tên, chức danh trong Công báo.

(4) Các Ủy viên được chỉ định theo quy định tại mục này, liên quan đến Quỹ, có trách nhiệm và nghĩa vụ của người được ủy thác, và phải chịu trách nhiệm theo các quy định của Đạo luật Ủy thác (Điều 167).

(5) Trụ sở của Hội đồng Quản trị sẽ ở Nairobi, nhưng Hội đồng Quản trị có thể thành lập văn phòng tại bất cứ nơi nào khác ở Kenya.

(6) Hội đồng Quản trị phải bảo đảm việc tiếp cận các dịch vụ của mình ở tất cả các vùng miền của Cộng hòa Kenya theo Điều 6 (3) của Hiến pháp.

3. Tiêu chuẩn để bổ nhiệm

(1) Một người sẽ không đủ tiêu chuẩn để được bổ nhiệm làm người được ủy thác (Ủy viên) nếu người đó:

- Cá nhân, thông qua vợ / chồng, thành viên gia đình, đối tác kinh doanh hoặc công ty liên kết có hoặc có một hoặc hai lợi ích tài chính trực tiếp hoặc gián tiếp trong bất kỳ hoạt động xổ số, cá độ hoặc hoạt động liên quan nào, trong thời gian 3 năm ngay trước thời điểm bổ nhiệm;

- Có lợi ích trong một doanh nghiệp hoặc xí nghiệp có thể có mâu thuẫn hoặc can thiệp vào việc thực hiện đúng chức năng của người đó với tư cách là người được ủy thác;

- Giữ một chức vụ về chính trị;

- Đã bị tuyên bố phá sản hoặc có hành vi phá sản;

- Đang, hoặc đã bị đưa ra khỏi vị trí công tác được ủy thác tại bất kỳ thời điểm nào do có hành vi sai trái; hoặc là

- Bị kết án, vào bất kỳ thời gian nào, dù ở Kenya hoặc bất kỳ quốc gia nào khác, về hành vi trộm cắp, gian lận, giả mạo hoặc đưa ra một tài liệu giả mạo, khai man, vi phạm quy định của Đạo luật chống Tham nhũng và Tội phạm Kinh tế (Điều. 65) hoặc vi phạm liên quan đến sự không trung thực.

4. Nhiệm kỳ công tác

(1) Chủ tịch và các uỷ viên được bổ nhiệm theo mục 2.2 (h) và (i), theo các điều khoản của Đạo luật này, có nhiệm kỳ ba năm theo các điều khoản được quy định cụ thể trong quyết định Bổ nhiệm, và sẽ đủ điều kiện để được bổ nhiệm lại nhiệm kỳ cuối cùng là ba năm.

(2) Chủ tịch hoặc các uỷ viên, không phải là thành viên có thể:

- Từ chức bất kỳ lúc nào bằng văn bản thông báo, bằng văn bản, gửi cho Quốc vụ khanh;
- Bị Quốc vụ khanh bãi nhiệm nếu Ủy viên : (1) Đã vắng mặt trong ba cuộc họp liên tiếp của Hội đồng Quản trị mà không có sự đồng ý của Chủ tịch (2) Bị tuyên án phá sản hoặc tham gia vào âm mưu hoặc dàn xếp việc khất nợ với các chủ nợ của mình (3) Bị kết tội gian lận, giả mạo, phát hành tài liệu giả, hoặc đối với bất kỳ hành vi phạm tội theo Đạo luật chống tham nhũng và tội phạm kinh tế (Điều 65) (4) Bị kết án về tội hình sự và bị phạt tù dưới 6 tháng hoặc phạt tiền không quá 10.000 Shilling (5) Bị mất khả năng do bệnh lý về thể chất hoặc tinh thần kéo dài hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ của mình với tư cách người được uỷ thác; hoặc là (6) Không tuân thủ các quy định của Đạo luật này liên quan đến việc tiết lộ thông tin.

5. Bổ sung vị trí Ủy viên

Bất cứ khi nào vị trí uỷ viên được bổ nhiệm theo mục 2.2 (1) (h) trở nên trống trước khi hết hạn nhiệm kỳ của uỷ viên, Quốc vụ khanh, theo đề nghị của cơ quan đề cử, sẽ bổ nhiệm một người đủ điều kiện tương tự vào vị trí đó trong phần thời gian còn lại của nhiệm kỳ.

6. Chức năng của Hội đồng Quản trị

(1) Nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị là:

- Quản lý, kiểm soát và quản lý tài sản của Quỹ để phục vụ mục đích thúc đẩy tốt nhất các mục tiêu mà Quỹ được thành lập;
- Tiếp nhận bất kỳ quà tặng, tài trợ, cho Quỹ hoặc bất kỳ khoản tiền nào khác cho Quỹ theo quy định của Đạo luật này;
- Thay mặt cho Hội đồng Quản trị ký kết hợp đồng;
- Gây quỹ thông qua xổ số thể thao, đầu tư các phương tiện khác và giải ngân cho việc phát triển thể thao và giải trí;
- Đưa ra các khuyến nghị liên quan đến việc cung cấp tài trợ cho các tổ chức thể thao quốc gia;
- Quan hệ với xổ số thể thao quốc gia, đảm bảo rằng bất kỳ hoạt động xổ số nào được thực hiện cho mục đích của Quỹ đều tuân thủ luật pháp có liên quan;
- Chỉ thị cho tất cả các cơ quan thể thao các vấn đề tài chính sẽ phân bổ vào đầu năm: (1) Số tiền mà Hội đồng có thể phân bổ trong năm đó (2) Các ưu tiên của Hội đồng đối với các khoản tiền được phân bổ trong năm đó; và (3) Các tiêu chí được áp dụng khi phân bổ.
- Nhận từ các cơ quan thể thao, ít nhất sáu tháng trước khi bắt đầu tài chính mỗi năm, chương trình thể thao hàng năm theo mẫu quy định, nêu kế hoạch hành động toàn diện cho việc phát triển, phục hồi và duy trì các dự án hoặc chương trình hoạt động thể thao của cơ quan thể thao và chi phí ước tính của mỗi hoạt động;
- Yêu cầu thực hiện kế hoạch hành động;

- Tham mưu cho Quốc vụ khanh về việc thiết lập và thực hiện chương trình trách nhiệm xã hội đối với xỏ số thể thao quốc gia và bất kỳ vấn đề nào khác liên quan đến xỏ số thể thao quốc gia mà Quốc vụ khanh có thể yêu cầu tư vấn; và

- Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công của Quốc vụ khanh.

(2) Hội đồng Quản trị Quỹ với sự chấp thuận của Quốc vụ khanh sẽ quy định mức trần khoản tiền có thể được chi tiêu từ Quỹ đối với các chi phí quản lý, không vượt quá 3% tổng số thu của năm.

(3) Hội đồng Quản trị Quỹ, bất kể trong năm tài chính nào, phải đảm bảo rằng việc chi tiêu và cam kết từ Quỹ sẽ không vượt quá thu nhập hàng năm của Quỹ và bất kỳ thu nhập thặng dư nào được đưa ra từ năm trước.

(4) Nếu trong những trường hợp đặc biệt, thu nhập từ Quỹ hoặc các quỹ khác cùng với thu nhập thặng dư mang về từ năm trước không đủ để đáp ứng các khoản nợ thực tế hoặc ước tính của Hội đồng Quản trị và Quỹ thì Bộ trưởng Tài chính có thể, với sự phê chuẩn của Quốc hội, ứng trước cho Hội đồng Quản trị theo các điều khoản và điều kiện, hoặc là trả nợ hay bằng cách thức khác, theo quyết định của Bộ trưởng Tài chính, miễn là khoản tiền tạm ứng đó sẽ được hoàn trả từ thu nhập của Quỹ.

(5) Hội đồng Quản trị thông qua các ấn phẩm phát hành thường xuyên sẽ thông báo cho công chúng về các hoạt động và việc điều hành của mình, đảm bảo rằng các hoạt động và việc điều hành như vậy sẽ có thể tiếp cận được với công chúng.

7. Quyền hạn của Hội đồng Quản trị

(1) Hội đồng Quản trị có tất cả các quyền hạn cần thiết để thực hiện đúng chức năng của mình theo Đạo luật này, và đặc biệt, Hội đồng Quản trị có quyền:

- Hợp tác với các cơ quan hay tổ chức khác trong hoặc ngoài Kenya khi xét thấy điều đó là cần thiết hoặc thích hợp để thực hiện các mục đích mà nó được thành lập;

- Trở thành thành viên của hiệp hội hoặc các tổ chức hoặc hiệp hội khác nhằm mục đích hỗ trợ hoặc thúc đẩy các dự án, chương trình và hoạt động thể thao, khi xét thấy điều đó là cần thiết.

(2) Hội đồng Quản trị có thể, bất cứ lúc nào, ủy thác bất kỳ chức năng nào của mình cho một ủy ban, ủy viên hoặc một nhân viên, nhưng việc thực hiện những quyền hạn đó sẽ phải trong phạm vi do Hội đồng Quản trị yêu cầu, phải được báo cáo trong thời gian quy định tại cuộc họp của Hội đồng Quản trị.

8. Thù lao của các ủy viên

Các ủy viên được thanh toán các khoản tiền thù lao, trợ cấp và giải ngân cho các khoản chi phí theo sự chấp thuận của Quốc vụ khanh thông qua Kho bạc.

9. Con dấu chung của Quỹ

(1) Con dấu chung của Hội đồng Quản trị sẽ do Giám đốc điều hành lưu giữ hoặc người khác theo chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, và sẽ không được sử dụng trừ khi có lệnh của Hội đồng Quản trị.

(2) Con dấu chung của Hội đồng Quản trị, khi được đóng vào một tài liệu và được chứng thực hợp lệ, sẽ được nhận biết là có giá trị pháp lý và chính thức. Nếu như không đưa ra được bằng

chúng trái ngược thì mọi mệnh lệnh hoặc sự ủy quyền cần thiết của Hội đồng Quản trị theo quy định của mục này sẽ được coi là đã được đưa ra.

(3) Con dấu chung của Hội đồng Quản trị sẽ được chứng thực bằng chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Giám đốc điều hành: Với điều kiện là Hội đồng Quản trị, trong trường hợp không có Chủ tịch hoặc Giám đốc điều hành, trong bất kỳ vấn đề cụ thể nào, chỉ định một thành viên Hội đồng Quản trị thay mặt cho Chủ tịch hoặc Giám đốc điều hành để xác nhận con dấu của Quỹ.

10. Trách nhiệm pháp lý đối với việc bảo vệ quỹ

(1) Hội đồng Quản trị, các Ủy viên hoặc các thành viên của đội ngũ nhân viên không phải chịu trách nhiệm về thiệt hại hoặc mất mát của bất kỳ người nào do hành động hay thiếu sót xảy ra hoặc được thực hiện với thiện ý và không có sự sơ suất trong việc thực hiện hoặc thực hiện bất kỳ nghĩa vụ hoặc quyền hạn nào được giao theo Đạo luật này.

(2) Bất kỳ khoản chi nào phát sinh từ bất kỳ người nào trong bất kỳ vụ kiện tụng hoặc khởi kiện nào đối với người đó tại bất kỳ tòa án nào liên quan đến bất kỳ hành động nào được thực hiện hoặc chủ tâm thực hiện bởi người đó theo chỉ thị của Hội đồng Quản trị, nếu Tòa án quyết định rằng hành động như vậy được thực hiện một cách thiện ý, sẽ được thanh toán từ các quỹ chung của Hội đồng Quản trị trừ khi các chi phí đó là do người đó thu hồi được trong vụ kiện hoặc khởi kiện.

11. Trách nhiệm của Quỹ đối với thiệt hại

Quỹ không có trách nhiệm pháp lý phải bồi thường thiệt hại cho bất kỳ người nào gây ra thiệt hại đối với người đó, tài sản hoặc bất kỳ lợi ích nào của người đó.

12. Việc ủy quyền của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị có thể, bằng nghị quyết theo thông lệ hoặc trong bất kỳ trường hợp cụ thể nào, ủy thác cho bất kỳ ủy ban nào của Hội đồng Quản trị hoặc cho bất kỳ cán bộ, thành viên hoặc đại diện của Hội đồng Quản trị, thực hiện bất kỳ Quyền hạn hoặc chức năng, nhiệm vụ nào của Hội đồng Quản trị theo Đạo luật này.

13. Việc Tham vấn của Hội đồng Quản trị

(1) Hội đồng Quản trị có thể thực hiện các chức năng của mình có hiệu quả, tham khảo ý kiến của bất kỳ cá nhân, cơ quan hoặc tổ chức nào về bất kỳ vấn đề nào mà mình thấy cần thiết.

(2) Hội đồng Quản trị có thể mời bất kỳ người nào tham gia bất kỳ cuộc họp và cuộc thảo luận nào của mình nhưng người đó sẽ không có quyền bỏ phiếu trong bất kỳ quyết định nào của Hội đồng Quản trị.

14. Giám đốc điều hành của Hội đồng Quản trị

(1) Giám đốc Điều hành của Hội đồng Quản trị do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm thông qua quy trình tuyển dụng có cạnh tranh.

(2) Giám đốc Điều hành giữ chức vụ trong khoảng thời gian và theo các quy định và điều kiện làm việc do Hội đồng Quản trị quyết định.

(3) Giám đốc Điều hành là thành viên mặc nhiên của Hội đồng Quản trị và không có quyền bỏ phiếu tại cuộc họp của Hội đồng Quản trị.

15. Chức năng nhiệm vụ của Giám đốc Điều hành

(1) Giám đốc Điều hành, với sự tham vấn của Hội đồng Quản trị, chịu trách nhiệm quản lý công việc và giao dịch của Hội đồng Quản trị, thực hiện các mục tiêu, chức năng và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị.

(2) Giám đốc Điều hành phải:

- Đảm bảo duy trì hiệu quả và kỷ luật làm việc của tất cả đội ngũ cán bộ của Hội đồng Quản trị.
- Quản lý ngân sách của Quỹ và đảm bảo các khoản đầu tư được triển khai và hạch toán cụ thể; và
- Thực hiện các nhiệm vụ khác bất cứ khi nào được Hội đồng Quản trị giao.

16. Nhân viên của Quỹ

Hội đồng Quản trị có thể tuyển dụng các nhân viên cần thiết để thực hiện đúng chức năng của Hội đồng Quản trị theo Đạo luật này với các điều khoản quy định và điều kiện phục vụ do Hội đồng Quản trị quyết định và nêu rõ trong các văn kiện bổ nhiệm.

Các quỹ của Hội đồng Quản trị quản lý

Các quỹ của Hội đồng Quản trị bao gồm:

- Các khoản tiền do Quốc hội dành cho để thực hiện các mục tiêu của Hội đồng Quản trị;
- Các khoản tiền, thu nhập hoặc tài sản có thể tích lũy hoặc được cấp cho Hội đồng Quản trị trong quá trình thực hiện quyền hạn, chức năng của mình theo Đạo luật này hoặc theo bất kỳ văn bản luật nào khác;

- Các quỹ phát sinh từ các khoản đầu tư do Hội đồng Quản trị thực hiện;
- Quà tặng, trợ cấp, khoản vay hoặc đóng góp được thực hiện với sự chấp thuận của Quốc vụ khanh và Bộ trưởng Tài chính dành cho Hội đồng Quản trị; và
- Tiền từ bất kỳ nguồn nào khác mà Hội đồng Quản trị nhận được để thực hiện các chức năng của mình theo quy định của Đạo luật này.

17. Chi phí hành chính của Quỹ

Hội đồng Quản trị phải lập một tài khoản để thực hiện việc thanh toán:

- Các khoản trợ cấp ban đầu do Chính phủ cung cấp cho các chi phí phát sinh của Hội đồng Quản trị trong quá trình thực thi các quyền hạn, chức năng của mình theo Đạo luật này;
- Lệ phí hành chính hàng năm được trích từ thu nhập đầu tư của Quỹ với tỷ lệ do Quốc vụ khanh phê duyệt tại các thời điểm khác nhau, nhưng mức tối đa là 3% của khoản thu nhập đầu tư đó;
- Các khoản tiền do tích lũy hoặc chuyển cho Hội đồng Quản trị trong quá trình thực hiện quyền hạn của mình;
- Thu nhập từ việc đầu tư tiền giữ trong tài khoản (tiền lãi ngân hàng); và
- Tất cả các khoản tiền từ bất kỳ nguồn nào khác được cấp hoặc tặng hoặc cho Hội đồng Quản trị vay.

18. Đầu tư của quỹ thặng dư

(1) Hội đồng Quản trị có thể đầu tư khoản vốn dư thừa bất kỳ giữ trong tài khoản được mở theo mục 18 dưới dạng chứng

khoản được Quốc vụ khanh chấp thuận và chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan đến tài chính.

(2) Hội đồng Quản trị có thể đặt cọc với ngân hàng đó hoặc các ngân hàng bất kỳ khoản tiền nào được giữ trong tài khoản được mở theo mục 18 mà không cần dùng ngay cho công tác quản lý hành chính của Quỹ.

19. Tài khoản dự trữ

Tài khoản dự trữ của Quỹ sẽ được duy trì như khoản tiền gửi:

- Bất kỳ khoản đóng góp riêng nào của Chính phủ vào Quỹ cho mục đích tạo điều kiện cho người chơi thể thao; và
- Mọi khoản thu nhập của Quỹ mà Hội đồng Quản trị quyết định sẽ được dành ra để hỗ trợ cho các tổ chức thể thao quốc gia tối đa là 10% của khoản thu nhập đó.

Không được rút bất kỳ khoản tiền nào ra khỏi tài khoản dự trữ nếu không được Hội đồng quản trị cho phép.

20. Đánh giá thực tại về của Quỹ

(1) Quỹ được đánh theo định kỳ không quá 5 năm do chuyên gia phân tích tài chính do Hội đồng Quản trị chỉ định thực hiện.

(2) Chuyên gia phân tích tài chính được chỉ định theo mục (1) ở trên phải:

- Lập báo cáo về tình trạng của Quỹ; và
- Kiến nghị các biện pháp cần phải thực hiện.

(3) Chuyên gia phân tích tài chính phải nộp bản báo cáo đã soạn thảo mục (2) cho Hội đồng Quản trị.

(4) Hội đồng Quản trị, trong vòng 6 tháng kể từ ngày nhận được báo cáo, phải xem xét kiến nghị của chuyên gia phân tích tài chính và tiến hành:

- Tăng hoặc giảm tỷ lệ đóng góp đối với các cơ quan thể thao; hoặc là
- Thực hiện bất kỳ biện pháp nào khác được chuyên gia kiến nghị.

III. VIỆC THÀNH LẬP HỌC VIỆN THỂ THAO KENYA

1. Thành lập Học viện Thể thao

(1) Thành lập Học viện lấy tên là Học viện Thể thao Kenya

(2) Học viện là một công ty pháp nhân có quyền thừa kế liên tục và một con dấu chung và nhân danh tổ chức để có thể:

- Khởi kiện và bị khởi kiện;
- Mua, bán hoặc trao đổi, tàng trữ, di dời động sản và bất động sản khác; và
- Tiến hành hoặc thực hiện bất kỳ hành vi hoặc hành động nào khác để thực hiện đúng các chức năng của mình theo quy định của Đạo luật mà một pháp nhân hoạt động hợp pháp được phép thực hiện.

(3) Trụ sở chính của Học viện sẽ ở Nairobi, nhưng Học viện có thể thành lập văn phòng tại bất cứ nơi nào khác ở Kenya.

(4) Học viện phải đảm bảo quyền tiếp cận các dịch vụ của mình ở tất cả các vùng miền của Cộng hòa Kenya theo các điều của Hiến pháp.

2. Chức năng, nhiệm vụ của Học Viện

Học viện có các chức năng, nhiệm vụ sau:

- Xây dựng và quản lý các khóa huấn luyện thể thao;
- Tổ chức, quản lý và điều phối các khóa học thể dục thể thao dành cho các nhân sự kỹ thuật và quản lý thể dục thể thao;

- Đẩy mạnh việc nghiên cứu và phát triển tài năng thể thao, phối hợp với các tổ chức giáo dục ở bậc cao hơn, các tổ chức thể thao quốc gia và các bên liên quan khác;
- Thu thập, đối chiếu, lưu trữ và phổ biến các tài liệu thể thao có tính lịch sử hữu hình và phi vật thể cho công chúng, các tổ chức thể thao, các nhà nghiên cứu và các tổ chức giáo dục;
- Tiếp nhận và phân tích dữ liệu về yêu cầu đào tạo của các tổ chức thể thao;
- Liên kết với các tổ chức và cơ quan khác để cập nhật thường xuyên các xu hướng thể thao hiện đại; và
- Thực hiện bất kỳ chức năng nào khác mà có thể trực tiếp hoặc gián tiếp đóng góp vào việc hoàn thành những nhiệm vụ đã nói ở trên.

3. Thể chế hoạt động của Hội đồng nhà trường

(1) Việc quản lý của Học viện sẽ được trao cho một Hội đồng bao gồm:

- Chủ tịch, phải là người có kiến thức về thể thao, tài chính hoặc thương mại do Tổng thống bổ nhiệm;
- Tổng Thư ký của Bộ trong thời gian phụ trách về thể thao;
- Tổng Thư ký của Bộ trong thời gian phụ trách về tài chính;
- Tổng chương lý;
- Tổng Giám đốc Thể thao Kenya;
- Giám đốc Điều hành Học viện được chỉ định sẽ là Thư ký
- Hai nhân sự khác có kinh nghiệm trong việc quản lý Các học viện đào tạo, khu vực doanh nghiệp hoặc thể thao, do Quốc vụ khanh bổ nhiệm;

- Bốn người khác được Quốc vụ khanh bổ nhiệm theo đề cử của (1) Các tổ chức thể thao được công nhận là cơ quan điều phối quốc gia nhằm thúc đẩy và phát triển thành tích thể thao cao tại Thế vận hội Olympic, Paralympic và Đại hội thể thao người Khiếm thị ở Kenya; và (2) Các tổ chức quốc gia nhiều môn thể thao chịu trách nhiệm tuân thủ tất cả các luật lệ của thể thao và giải trí.

(2) Các thành viên của Hội đồng theo các mục (1) (b) đến (d) có thể trực tiếp tham dự các cuộc họp của Hội đồng hoặc chỉ định một người đại diện bằng văn bản để thay mặt họ.

(3) Bất kỳ thành viên nào của Hội đồng, được chỉ định theo khoản (1) (g) và (h), theo quy định của Đạo luật này, sẽ giữ chức vụ trong thời gian không quá ba năm, được quy định trong các văn kiện bổ nhiệm và sẽ đủ điều kiện để được bổ nhiệm lại một nhiệm kỳ tiếp theo và cuối cùng là ba năm.

(4) Việc bổ nhiệm các Ủy viên theo tiêu mục (1) (g) và (h) sẽ được thông báo tên, chức danh trong Công báo.

(5) Chủ tịch hoặc Ủy viên của Hội đồng, mà không phải là Ủy viên mặc nhiên, có thể:

- Từ chức bất cứ lúc nào bằng văn bản thông báo cho Quốc vụ khanh;

- Bị Quốc vụ khanh cách chức nếu ủy viên đó (1) Đã vắng mặt trong ba cuộc họp liên tiếp của Hội đồng mà không có sự đồng ý của Chủ tịch (2) Bị tuyên án phá sản hoặc tham gia vào kế hoạch khất nợ hoặc dàn xếp với các chủ nợ của mình (3) Bị kết tội gian lận, giả mạo, cung cấp tài liệu giả, hoặc bất kỳ hành vi phạm tội theo Đạo luật chống tham nhũng và tội phạm kinh

tê (Cấp 65) (4) Bị kết án hình sự và bị phạt tù dưới sáu tháng hoặc phạt tiền quá 10.000 Shilling; hoặc là (5) Bị mất năng lực hành vi do bệnh lý về thể chất hoặc tinh thần kéo dài hoặc được coi là không thích hợp để hoàn thành nhiệm vụ của một Ủy viên Hội đồng.

4. Quyền hạn của Hội đồng nhà trường

Hội đồng nhà trường có tất cả các quyền hạn cần thiết để thực thi các chức năng, nhiệm vụ của Học viện theo quy định của Đạo luật này và những quy định về chuyên môn, nhưng không gây tổn hại cho tổng thể các điều khoản nêu trên. Hội đồng có quyền:

- Quản lý, kiểm soát và quản lý tài sản của Học viện để thúc đẩy tốt nhất việc thực hiện các mục tiêu mà Học viện được thành lập;
- Nhận bất kỳ quà tặng, tài trợ, đóng góp hay tài sản nào cho Học viện hoặc bất kỳ khoản tiền nào khác liên quan đến Học viện và thực hiện việc giải ngân theo các quy định của Đạo luật này;
- Quyết định các điều khoản quy định về huy động vốn, chi thường xuyên và dự phòng của Học viện;
- Mở một tài khoản ngân hàng hoặc các tài khoản ngân hàng cho quỹ của Học viện; và
- Đầu tư bất kỳ khoản tiền nào mà Học viện không cần sử dụng ngay theo quy định tại mục 3 của Đạo luật này.

5. Giám đốc Điều hành Học viện và các nhân sự khác

(1) Giám đốc Điều hành Học viện do Hội đồng Nhà trường bổ nhiệm thông qua quy trình tuyển dụng có cạnh tranh.

(2) Giám đốc Điều hành giữ chức vụ trong thời gian và với các điều khoản và điều kiện làm việc do Hội đồng Nhà trường quyết định.

(3) Giám đốc Điều hành là Ủy viên mặc nhiên của Hội đồng Nhà trường và không có quyền bỏ phiếu tại cuộc họp của Hội đồng.

(4) Hội đồng có thể chỉ định các cán bộ và nhân viên khác khi cần thiết để thực hiện đúng chức năng của mình.

(5) Các cán bộ và nhân viên được chỉ định theo mục này sẽ giữ các chức vụ với các điều khoản và điều kiện làm việc do Hội đồng Nhà trường quyết định và được quy định cụ thể trong các văn kiện bổ nhiệm của họ.

6. Chức năng, nhiệm vụ của Học viện

Các quỹ và tài sản của Học viện bao gồm:

- Các khoản tiền có thể được Quốc hội dành cho việc thực hiện các mục đích tôn chỉ của Học viện;
- Các khoản tiền, thu nhập hoặc tài sản tích lũy hoặc được cấp cho Hội đồng Nhà trường trong quá trình thực hiện quyền hạn, chức năng của mình theo Đạo luật này hoặc theo bất kỳ văn bản luật nào khác;
- Các quỹ phát sinh từ các khoản đầu tư của Hội đồng Nhà trường;
- Quà tặng, trợ cấp, khoản vay hoặc đóng góp được thực hiện với sự chấp thuận của Quốc vụ khanh và Bộ trưởng Tài chính dành cho Hội đồng Nhà trường; và
- Tiền từ bất kỳ nguồn nào khác mà Hội đồng Nhà trường nhận được để thực hiện các chức năng của mình theo quy định của Đạo luật này.

IV. CÁC QUY ĐỊNH VỀ TÀI CHÍNH

1. Năm tài chính

(1) Năm tài chính của các tổ chức thể thao được thiết lập theo Đạo luật này sẽ là khoảng thời gian mười hai tháng, kết thúc vào ngày 30 tháng 6 hàng năm.

(2) Phụ thuộc theo khoản (1) ở trên, năm tài chính đầu tiên của thể thao sẽ bắt đầu từ ngày Đạo luật này bắt đầu có và kết thúc vào ngày 30 của năm tiếp theo.

2. Việc xây dựng Chương trình Đầu tư cho Thể thao

(1) Quốc vụ khanh, 5 năm một lần trên cơ sở tham vấn với Hội đồng Quản trị, sẽ xây dựng một chương trình đầu tư cho thể thao.

(2) Chương trình đầu tư cho thể thao được xây dựng theo mục (1) sẽ phác thảo các ưu tiên phát triển và duy trì về cơ sở vật chất, các chương trình huấn luyện, các hoạt động cụ thể và các chi tiết được xác định cụ thể khác.

(3) Mỗi tổ chức thể thao phải, không được chậm hơn sáu tháng trước khi kết thúc năm tài chính, xây dựng và trình Quốc vụ khanh phê duyệt chương trình thể thao hàng năm dựa trên chương trình đầu tư cho thể thao năm năm liền gắn với các năm tài chính, bao gồm dự toán các chi phí duy trì, bảo trì, phát triển dự kiến và chi phí vốn của tổ chức tương ứng trong năm tài chính nói trên để được Quỹ Thể thao Quốc gia cấp kinh phí.

(4) Các chương trình hoạt động hàng năm do Thể thao Kenya, Hội đồng Quản trị, Học viện, Tòa án Tranh chấp về Thể thao, Cơ quan đăng ký và các tổ chức thể thao xây dựng hoặc

thực hiện phải căn cứ theo chương trình đầu tư thể thao 5 năm đã được phê duyệt này.

3. Dự thảo ngân sách hàng năm

(1) Mỗi cơ sở thể dục thể thao, ít nhất ba tháng trước khi bắt đầu mỗi năm tài chính, phải xây dựng và nộp cho Quốc vụ khanh bản dự toán ngân sách hàng năm căn cứ trên chương trình đầu tư thể thao 5 năm liên quan đến năm tài chính kế tiếp, bao gồm dự toán chi thường xuyên, trợ cấp, phát triển và chi tiêu vốn dự kiến của tổ chức thể thao trong năm tài chính nói trên.

(2) Dự toán hàng năm phải lập dự phòng cho tất cả các khoản chi phí ước tính của tổ chức thể thao trong năm tài chính và đặc biệt là việc (a) Thanh toán tiền lương, phụ cấp và các khoản phí khác đối với cán bộ, đại lý hoặc nhân viên của tổ chức thể thao; (b) Thanh toán lương hưu, tiền thưởng và các khoản phí khác đối với các khoản trợ cấp hưu trí phải trả cho cán bộ, nhân viên của tổ chức thể thao; (c) Bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế thiết bị và các động sản khác của tổ chức thể thao; và (d) Thành lập các quỹ dự trữ để đáp ứng các khoản nợ tương lai hoặc dự phòng về trợ cấp nghỉ hưu, bảo hiểm, thay thế các tòa nhà hoặc thiết bị hoặc các vấn đề khác nếu tổ chức thể thao thấy phù hợp.

(3) Dự toán hàng năm sẽ được các cơ quan quản lý thể thao của tổ chức thể thao chấp thuận trước khi bắt đầu năm tài chính mà họ quan tâm và sẽ được đệ trình Quốc vụ khanh phê duyệt và khi dự toán hàng năm được Quốc vụ khanh thông qua thì tổ chức thể thao sẽ không được nâng số tiền được cấp nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Quốc vụ khanh.

(4) Không có chi phí nào phát sinh cho tổ chức thể thao ngoài những khoản chi đã được phê duyệt theo dự toán hàng năm theo quy định tại mục (3).

(5) Tổ chức thể thao không được thực hiện bất kỳ hoạt động nào nằm ngoài ngân sách được phê duyệt theo mục (3) trừ khi có sự chấp thuận bằng văn bản của Quốc vụ khanh và Bộ trưởng Tài chính.

4. Tài khoản và kiểm toán

(1) Mỗi tổ chức thể thao phải lưu giữ tất cả sổ sách kế toán và hồ sơ kế toán về thu nhập, chi tiêu, tài sản và trách nhiệm của tổ chức thể thao tương ứng và phải lập bảng kê hàng năm phù hợp với các chuẩn mực kế toán quốc tế.

(2) Các tài khoản của tổ chức thể thao phải được kiểm toán và báo cáo theo Đạo luật Kiểm toán Công (Điều. 65).

5. Quyền vay

(1) Tổ chức thể thao có thể, với sự chấp thuận của Quốc vụ khanh và Bộ trưởng Tài chính, vay các khoản tiền cần thiết để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của mình và để thực hiện nghĩa vụ của mình.

(2) Việc chấp thuận theo Khoản (1) có thể áp dụng chung hoặc giới hạn đối với một giao dịch cụ thể và có thể là vô điều kiện hoặc phải tuân thủ các điều kiện được quy định cụ thể.

6. Quyền đầu tư Quỹ

Bất kỳ khoản tài trợ nào của các tổ chức thể thao mà không cần phải sử dụng ngay vào việc thực hiện bất kỳ mục tiêu nào theo Đạo luật này có thể được đầu tư theo các phương thức mà Hội đồng, Hội đồng Quản trị hoặc Hội đồng thể thao quyết định, với sự đồng ý của Quốc vụ khanh và Bộ trưởng Tài chính.

V. ĐĂNG KÝ VÀ QUY ĐỊNH VỀ VIỆC CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ THỂ THAO

1. Đăng ký hoạt động thể thao

(1) Văn phòng Đăng ký Thể thao là một đơn vị thực hiện Dịch vụ Công.

(2) Người phụ trách đăng ký Thể thao do Ủy ban Dịch vụ Công chỉ định, là người:

- Phụ trách Văn phòng Đăng ký Thể thao;
- Chịu trách nhiệm về việc đăng ký và quy định của các cơ quan thể thao và các tổ chức nhiều môn thể thao đại diện cho các cơ quan thể thao ở cấp quốc gia, phù hợp với các quy định của Đạo luật này;
- Chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan đến việc cấp phép cho các hoạt động thể thao chuyên nghiệp và các cá nhân thể thao chuyên nghiệp theo quy định của Đạo luật này; Và
- Chịu trách nhiệm phân xử các tranh chấp về đăng ký hoạt động giữa các tổ chức thể thao.

(3) Người phụ trách đăng ký giữ và bảo quản sổ đăng ký của các tổ chức thể thao đã đăng ký và các chi tiết khác liên quan đến các tổ chức thể thao đã đăng ký theo quy định.

(4) Người phụ trách đăng ký sẽ cấp phép cho các hoạt động thể thao chuyên nghiệp theo các quy định và yêu cầu do Quốc vụ khanh và bất kỳ điều luật có liên quan nào khác quy định.

(5) Bản sao của mục từ trong sổ đăng ký có xác nhận của Người phụ trách đăng ký là chứng chỉ cơ bản cho các dữ kiện nêu trong giấy chứng nhận.

2. Đăng ký hoạt động của tổ chức thể thao

(1) Một tổ chức không hoạt động như một tổ chức thể thao khi chưa được đăng ký theo Đạo luật này.

(2) Người phụ trách đăng ký phải lập sổ đăng ký cho các tổ chức thể thao theo hình thức tổ chức :

- Câu lạc bộ thể thao;
- Hiệp hội Thể thao Hạt; hoặc là
- Tổ chức thể thao quốc gia.

(3) Đơn đăng ký tổ chức thể thao quốc gia phải:

- Được đệ trình lên Tổng thư ký; và
- Theo đúng mẫu quy định và phải ghi rõ:
 - Tên của tổ chức thể thao;
 - Hình thức tổ chức mà đơn vị được đăng ký;
 - Những người giữ các chức vụ của đơn vị nộp đơn;
 - Trụ sở chính và địa chỉ bưu chính của đơn vị nộp đơn;
 - Nguồn kinh phí của đơn vị nộp đơn;
 - Thành viên quốc gia và quốc tế, nếu có; và
 - Các thông tin khác do Quốc vụ khanh có thể quy định thêm.

(4) Đơn xin đăng ký theo mục này phải kèm theo:

- Bản sao có công chứng Thẻ chế tổ chức của đơn vị nộp đơn; và
- Các khoản phí do Quốc vụ khanh có thể quy định.

(5) Thẻ chế tổ chức đệ trình theo tiêu mục (4) phải bao gồm, theo mức tối thiểu cơ bản, các quy định được đưa ra trong Phụ lục II.

(6) Tất cả các tổ chức thể thao quốc gia đăng ký theo Đạo luật này sẽ được công bố công khai về ban lãnh đạo, các hoạt động và thành viên của họ.

(7) Giấy chứng nhận đăng ký được cấp theo mục này:

- Là bằng chứng khẳng định quyền được hoạt động trong phạm vi cả nước được quy định trong giấy chứng nhận đăng ký; và

- Có thể có các điều khoản và điều kiện theo quy định của Người phụ trách đăng ký.

3. Giấy chứng nhận đăng ký

(1) Tổ chức thể thao quốc gia đăng ký theo Đạo luật này sẽ được cấp giấy chứng nhận đăng ký theo mẫu quy định.

(2) Người phụ trách đăng ký sẽ không đăng ký cho nhiều hơn một tổ chức thể thao quốc gia điều hành một môn thể thao bất kỳ nào.

4. Từ chối đơn đăng ký

(1) Người phụ trách đăng ký có thể từ chối đơn đăng ký của một tổ chức với tư cách một cơ quan thể thao nếu:

- Các hoạt động hoặc các thủ tục đề xuất của nó không nằm trong lợi ích quốc gia; hoặc là

- Tổ chức đã cung cấp thông tin sai lệch để được đăng ký.

(2) Người phụ trách đăng ký sẽ thông báo bằng văn bản cho người nộp đơn về việc từ chối đơn đăng ký trong vòng mười bốn ngày kể từ ngày bị từ chối.

5. Chuyển đổi các tổ chức thể thao hiện có

(1) Tổ chức thể thao đã đăng ký hợp lệ theo Đạo luật về các Tổ chức xã hội (Điều 108) và đang tồn tại ngay trước khi Đạo

luật này có hiệu lực thi hành thì sẽ phải đăng ký theo Đạo luật này trong vòng một năm sau khi Đạo luật này bắt đầu có hiệu lực thi hành.

(2) Tổ chức thể thao đã đăng ký hợp lệ theo Đạo luật về các Tổ chức xã hội (Điều 108) và đang tồn tại ngay trước khi Đạo luật này có hiệu lực thi hành thì sẽ không bị coi là tổ chức thể thao bất hợp pháp trước khi hết thời hạn được quy định trong tiểu mục (1).

(3) Tổ chức thể thao đang tồn tại mà không đăng ký trong thời gian quy định tại khoản (1) sẽ không được công nhận là tổ chức thể thao theo quy định của Đạo luật này:

Trừ trường hợp tổ chức thể thao đang tồn tại mà:

- Đơn đăng ký đã được tổ chức thực hiện theo tiểu mục (1) và không bị từ chối; hoặc là
- Có khiếu nại đã được thực hiện hợp pháp theo Đạo luật này và vẫn chưa được quyết định,
- Sẽ tiếp tục được công nhận là một tổ chức thể thao theo quy định của Đạo luật này.

6. Tác dụng của việc đăng ký đối với tổ chức thể thao hiện có

(1) Sau khi tổ chức thể thao đang tồn tại đã đăng ký hoạt động theo Đạo luật này:

- Tất cả các quỹ, tài sản và động sản và bất động sản khác, do tổ chức đó nắm giữ hay nhân danh ngay trước khi đăng ký, sẽ được trao quyền cho tổ chức thể thao đã đăng ký theo Đạo luật này;
- Tất cả các quyền, nghĩa vụ pháp lý, trách nhiệm và nghĩa vụ, dù phát sinh theo bất kỳ văn bản luật nào hay nói cách khác

là được giao, bị áp đặt hoặc có thể đem thi hành liên quan đến tổ chức thể thao đang tồn tại, ngay trước khi Đạo luật này có hiệu lực, sẽ được giao, bị áp đặt hoặc có thể đem thi hành đối với tổ chức thể thao được đăng ký theo Đạo luật này.

7. Hủy giấy chứng nhận

(1) Người phụ trách đăng ký có thể hủy giấy chứng nhận đăng ký được cấp cho một tổ chức thể thao theo Đạo luật này nếu:

- Việc đăng ký đã được thực hiện do khai báo sai hoặc không tiết lộ các sự việc thực tế;
- Các điều khoản hoặc điều kiện kèm theo giấy chứng nhận đăng ký đã bị vi phạm; hoặc là
- Tổ chức thể thao đã vi phạm các điều khoản của Đạo luật này hoặc bất kỳ luật nào khác.

(2) Người phụ trách đăng ký trước khi hủy giấy chứng nhận đăng ký của tổ chức thể thao, phải thông báo cho tổ chức thể thao về dự định hủy, nêu lý do dự định hủy bỏ và tạo cơ hội cho tổ chức đó được giải trình.

(3) Người phụ trách đăng ký phải thông báo cho tổ chức thể thao về việc hủy bỏ chứng chỉ hoặc đăng ký của mình trong thời hạn mười bốn ngày kể từ ngày hủy.

8. Thanh tra các tổ chức thể thao

(1) Người phụ trách đăng ký có thể, bất cứ lúc nào, hoặc nếu được lệnh của Quốc vụ khanh, sẽ ủy quyền cho bất kỳ người nào tiến hành thanh tra bất cứ tổ chức, chi nhánh, tiểu chi nhánh, cơ quan thể thao nào, hoặc bất kỳ người nào có liên quan đến bất kỳ tổ chức thể thao nào, cũng như sổ sách, tài khoản và hồ sơ của tổ chức đó.

(2) Khi cuộc thanh tra được thực hiện theo mục (1), tổ chức thể thao, chi nhánh, tiểu chi nhánh, cơ quan hoặc người có liên quan, và mọi cán bộ, nhân viên của tổ chức đó phải chuẩn bị và cung cấp cho người kiểm tra tất cả sổ sách, tài khoản, hồ sơ và các tài liệu khác của tổ chức thể thao, chi nhánh, tiểu chi nhánh, cơ quan hoặc người có liên quan, hoạt động về hành vi của tổ chức, cá nhân đó theo yêu cầu của cán bộ thanh tra đưa ra trong thời hạn bảy ngày hoặc lâu hơn một cách trực tiếp, bằng văn bản.

(3) Người không xuất trình bất kỳ sổ sách, tài khoản, hồ sơ, tài liệu, thư tín, báo cáo, các khoản thu nhập hoặc các thông tin khác trong khoảng thời gian quy định theo hướng dẫn của mục (2) là vi phạm Đạo luật này:

Trừ khi:

- Sổ sách, tài khoản và các tài liệu khác phải xuất trình, trong quá trình thanh tra, không bị mang đi khỏi cơ sở của tổ chức thể thao, chi nhánh, tiểu chi nhánh, cơ quan, cá nhân hoặc các nơi có liên quan khác mà chúng được xuất trình;
- Cán bộ thanh tra có thể sao chụp bất kỳ sổ sách, tài khoản và tài liệu khác cần thiết cho mục đích làm bản báo cáo; và
- Tất cả các thông tin thu được trong quá trình kiểm tra phải được bảo mật và chỉ được sử dụng cho các mục đích của Đạo luật này.

(4) Người tiến hành kiểm tra phải nộp báo cáo cho Người phụ trách đăng ký và bản báo cáo phải xác định cụ thể hành vi vi phạm hoặc không tuân thủ các yêu cầu của Đạo luật này và bất kỳ quy định nào được đưa ra dưới đây. Bất kỳ sự bất thường nào trong cách thức tiến hành công việc của tổ chức, chi nhánh, tiểu chi nhánh thể thao được phát hiện trong quá

trình kiểm tra, theo ý kiến của người tiến hành thanh tra, biện pháp khắc phục hậu quả hoặc điều tra thêm.

9. Hướng dẫn tổ chức thể thao sau khi thanh tra

Người phụ trách đăng ký có thể ra thông báo bằng văn bản và sau khi cho tổ chức thể thao, chi nhánh, tiểu chi nhánh hoặc cá nhân đó cơ hội hợp lý để giải trình, yêu cầu tổ chức đó phải tuân thủ trong khoảng thời gian được quy định cụ thể, với các hướng dẫn cần thiết liên quan đến bất kỳ vấn đề nào phát sinh từ một báo cáo được thực hiện theo mục 52 (4).

10. Sự can thiệp của Quốc vụ khanh vào việc quản lý

(1) Trường hợp tổ chức thể thao không tuân thủ các khuyến nghị của cuộc kiểm tra, Quốc vụ khanh có thể:

- Chỉ định bất kỳ người hoặc ủy ban nào chịu trách nhiệm quản lý, kiểm soát và tiến hành công việc của tổ chức thể thao, thực hiện các quyền hạn và chức năng của tổ chức thể thao để loại trừ các cán bộ của tổ chức đó, kể cả việc sử dụng con dấu pháp nhân, mà tổ chức thể thao có liên quan không thể tiến hành công việc của mình một cách hợp lý; hoặc

- Loại bỏ bất kỳ viên chức nào của một tổ chức thể thao mà, theo ý kiến của Quốc vụ khanh, đã gây ra hoặc góp phần làm trái với bất kỳ điều khoản nào của Đạo luật này, hoặc bất kỳ quy định hoặc hướng dẫn nào được nêu dưới đây hoặc bất kỳ sự tổn hại nào đến tính ổn định tài chính của tổ chức thể thao hoặc đã tự ý có hành động gây thiệt hại lợi ích của môn thể thao có liên quan hoặc đã làm mất uy tín của môn thể thao đó.

(2) Việc bổ nhiệm nhân sự hoặc ủy ban theo mục này sẽ được thực hiện trong khoảng thời gian do Quốc vụ khanh xác

định cụ thể trong văn bản bổ nhiệm, nhưng không được quá 6 tháng.

(3) Nhân sự hoặc ủy ban khi nhận trách nhiệm vụ quản lý, kiểm soát và tiến hành công việc của một tổ chức thể thao phải hoàn thành nhiệm vụ của mình một cách siêng năng và phù hợp với các nguyên tắc quản lý và tài chính đúng đắn.

VI. PHÂN XỬ CÁC TRANH CHẤP VỀ THỂ THAO

1. Thành lập Tòa trọng tài

(1) Thiết lập một tòa án được gọi là Tòa phân xử Tranh chấp Thể thao.

(2) Tòa án bao gồm các thành viên do Ủy ban Dịch vụ Tư pháp, trên cơ sở tham vấn các tổ chức thể thao quốc gia, bổ nhiệm như sau:

- Một vị chủ tọa, phải là người có đủ điều kiện để được bổ nhiệm làm Thẩm phán Tòa án Tối cao;

- Ít nhất hai ủy viên, phải là: (1) Những luật sư có ít nhất bảy năm kinh nghiệm của Tòa án Tối cao Kenya; và (2) Có kinh nghiệm về các vấn đề pháp lý liên quan đến thể thao hoặc đã tham gia thể thao với bất kỳ tư cách nào; Và

- Ít nhất là hai và không quá sáu người khác có kinh nghiệm ít nhất là mười năm trong thể thao, với bất kỳ tư cách nào.

(3) Ủy ban Dịch vụ Tư pháp sẽ, tham khảo ý kiến của các tổ chức thể thao quốc gia, chỉ định một vị Phó Chủ tọa từ các thành viên của Tòa án được chỉ định theo khoản 2 (b).

2. Nhiệm kỳ

(1) Chủ tọa và các ủy viên của Tòa án có nhiệm kỳ 5 năm và có thể được bổ nhiệm lại một lần nữa trong 5 năm.

(2) Chủ tọa và các ủy viên của Toà án sẽ làm việc bán thời gian.

3. Khuyết thiếu vị trí ủy viên

(1) Vị trí chức vụ của ủy viên của Toà án sẽ bị bỏ trống nếu ủy viên:

- Từ chức bằng cách thông báo bằng văn bản cho Ủy ban Dịch vụ Tư pháp;
- Bị kết án về tội hình sự;
- Không đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ do mắc bệnh về thể chất hoặc tâm thần kéo dài;
- Bị tuyên án phá sản;
- Không thể hoặc không phù hợp để tiếp tục làm ủy viên của Toà án; hoặc là
- Chết.

4. Thẩm quyền pháp lý của Toà án

Toà án sẽ quyết định:

- Kháng cáo các quyết định của các tổ chức thể thao quốc gia hoặc các tổ chức thể thao quốc gia bảo trợ mà luật lệ của các tổ chức đó có quy định cụ thể cho phép khiếu nại lên tòa án liên quan đến vấn đề đó bao gồm:
 - Kháng cáo đối với quyết định kỷ luật;
 - Kháng cáo đối với việc không được lựa chọn vào một đội hoặc đội tuyển Kenya;
- Các tranh chấp liên quan đến thể thao khác mà tất cả các bên tranh chấp đồng ý trình lên Toà án và Toà án đồng ý xét xử; và
- Khiếu nại các quyết định của Người phụ trách đăng ký theo Đạo luật này.

5. Quyền hạn của Tòa án

Khi quyết định các tranh chấp, tòa án có thể áp dụng các biện pháp giải quyết tranh chấp thay thế đối với các tranh chấp thể thao và cung cấp chuyên gia và sự hỗ trợ về giải quyết tranh chấp thay thế cho các bên tranh chấp.

6. Nhân viên của Tòa án

Ủy ban Dịch vụ Tư pháp sẽ chỉ định Thư ký và các nhân viên khác của Tòa án nếu cần thiết theo chức năng cụ thể của Tòa án.

7. Quy tắc xét xử

Chánh án có thể tham khảo ý kiến của chủ tọa phiên tòa và bằng cách thông báo trong Công báo, đưa ra các quy tắc điều hành phiên tòa và thủ tục của Tòa án liên quan đến các mục tiêu của Đạo luật này.

VII. CÁC LĨNH VỰC HỖN HỢP

1. Hoạt động kinh doanh

(1) Hoạt động kinh doanh và công việc của Hội đồng, Hội đồng Quản trị và Hội đồng Thể thao sẽ được tiến hành theo Phụ lục III.

(2) Ngoài những điều quy định trong Phụ lục III, Hội đồng, Hội đồng Quản trị và Hội đồng Thể thao có thể quy định các thủ tục riêng của mình.

2. Bảo mật

(1) Thành viên, cán bộ, nhân viên của các tổ chức thể thao không được tiết lộ bất kỳ thông tin nào mà anh ta có được trong khi thực hiện các chức năng của mình với tư cách cán bộ, viên chức hoặc người phục vụ cho bất kỳ người nào trừ khi cần thiết cho việc thực hiện các chức năng hoặc theo mệnh lệnh của Tòa án.

(2) Bất kỳ người nào vi phạm các quy định của mục (1) sẽ là hành vi phạm tội và phải chịu trách nhiệm, bị phạt tù không quá ba tháng hoặc phạt tiền không quá 10.000 Shilling hoặc cả hai.

3. Vi phạm và hình phạt

Người vi phạm bất kỳ điều khoản nào của Đạo luật này đều là hành vi phạm tội và sẽ phải chịu trách nhiệm, với tiền phạt không quá 5 trăm nghìn Shilling, hoặc phạt tù không quá 3 năm hoặc cả hai.

4. Bảo vệ theo trách nhiệm

Cán bộ hoặc nhân viên của một tổ chức thể thao sẽ không phải chịu trách nhiệm cá nhân về bất kỳ hành động, yêu cầu bồi thường hoặc yêu cầu bất cứ điều gì, nếu điều đó được thực hiện đúng chức năng, quyền hạn hoặc nghĩa vụ của tổ chức thể thao.

5. Thỏa thuận về việc thực hiện nhiệm vụ

(1) Thỏa thuận về thực hiện nhiệm vụ phải được thực hiện giữa Quốc vụ khanh và các tổ chức thể thao tương ứng liên quan đến việc quản lý của các tổ chức đó đối với các chương trình thể thao và các cơ sở vật chất sân bãi mà tổ chức đó chịu trách nhiệm và sẽ bao gồm tất cả các hoạt động cần thiết để phát triển và duy trì các sân vận động và các chương trình đó luôn trong tình trạng tốt nhất.

(2) Thỏa thuận về thực hiện nhiệm vụ phải nêu rõ các kết quả chính mà một tổ chức thể thao sẽ đạt được trong bất kỳ năm tài chính nào, và các kết quả đó sẽ được xác định bằng các chỉ tiêu và chỉ tiêu hoạt động.

(3) Quốc vụ khanh có thể yêu cầu báo cáo độc lập của bộ phận chuyên môn về thể thao về việc thực hiện thỏa thuận đó.

6. Báo cáo thường niên

(1) Mỗi tổ chức thể thao trong vòng 4 tháng sau khi kết thúc mỗi năm tài chính phải trình lên Quốc vụ khanh bản báo cáo thường niên về các hoạt động và việc điều hành của tổ chức thể thao.

(2) Báo cáo hàng năm được đệ trình theo mục (1) bao gồm:

- Thông tin liên quan đến sự tiến bộ và các chính sách của tổ chức thể thao;
- Bản sao tài khoản kiểm toán của tổ chức thể thao liên quan đến năm đó cùng với báo cáo của Tổng Kiểm toán;
- Báo cáo đã trình liên quan đến năm tài chính của Tổng Kiểm toán;
- Tổng quan về hoạt động điều hành của tổ chức thể thao;
- Đánh giá về mức độ đạt được các mục tiêu thực hiện;
- Đánh giá mức độ đầy đủ của việc cấp kinh phí cho các dự án và chương trình thể thao;
- Bản báo cáo về điều kiện và tình trạng của các sân vận động, các chương trình thể thao và mức độ thay đổi trong điều kiện và tình trạng đó kể từ lần báo cáo trước, mức tối ưu dự kiến của các cơ sở và chương trình và mức độ tài chính cần thiết để đáp ứng được mức đó ;
- Đánh giá tính đầy đủ về mặt kỹ thuật và hiệu quả chi phí đã được chứng minh trong hoạt động quản lý thể thao;
- Báo cáo về những tiến bộ đạt được liên quan đến sự phối hợp giữa tổ chức thể thao với chính quyền quận hạt và các tổ chức thể thao quốc gia, bao gồm bất kỳ thách thức nào đã xảy ra và đề xuất cho tương lai;

- Một báo cáo chung về mức độ mà các mục tiêu của Đạo luật này đã được thực hiện cùng với mức độ tuân thủ các điều khoản của Đạo luật này; và

- Các thông tin khác theo yêu cầu bằng văn bản (có thể) của Quốc vụ khanh.

7. Các chỉ thị với các tổ chức thể thao

(1) Quốc vụ khanh sẽ giám sát việc thực hiện các hoạt động của các tổ chức thể thao được thiết lập theo Đạo luật này và có thể đưa ra các văn bản chỉ thị về các vấn đề chính sách không trái với quy định của Đạo luật này.

(2) Quốc vụ khanh có thể chỉ định một ủy ban giám sát để thực hiện quy định của mục (1).

8. Bảo dưỡng, phát triển, bảo vệ các sân vận động

(1) Dù có bất kỳ điều luật nào trái ngược, không một tổ chức hoặc cá nhân nào khác được thực hiện bất kỳ quyền hạn nào liên quan đến việc kiểm soát, duy trì, phát triển hoặc bảo vệ bất kỳ sân vận động nào, trừ khi đã được sự ủy quyền của Thể thao Kenya được thành lập theo Đạo luật này hoặc của Quốc vụ khanh.

(2) Tuy đã quy định tại mục (1), Thể thao Kenya luôn khuyến khích sự tham gia của cộng đồng và khu vực tư nhân trong việc xây dựng, duy tu và quản lý các sân vận động dưới sự giám sát và hướng dẫn của mình.

9. Bảo vệ thương hiệu

Bất kỳ người nào, nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của tổ chức thể thao, lấy tên cho mục đích kinh doanh, hoặc đăng ký theo các điều khoản của bất kỳ văn bản pháp luật nào liên quan đến công ty hoặc tên doanh nghiệp dưới cái tên:

- "Thể thao Kenya";
- "Học viện Thể thao" hoặc "Học viện Thể thao Kenya";

hoặc là

- "Quỹ Thể thao", hoặc "Quỹ Thể thao Quốc gia",

10. Các điều khoản chuyển tiếp

Các điều khoản chuyển tiếp được đề cập trong Phụ lục IV sẽ được áp dụng khi Đạo luật này bắt đầu có hiệu lực thi hành.

11. Việc ban hành các quy định

Quốc vụ khanh có thể ban hành các quy định:

- Các quy định chung để thực hiện tốt hơn các quy định của Đạo luật này; và
- Quy định về bất cứ điều gì có thể được quy định theo Đạo luật này.

12. Quy định về chống doping

(1) Tất cả mọi người tham gia hoạt động thể thao và giải trí phải tuân theo các quy định chống doping.

(2) Quốc vụ khanh sẽ ban hành các quy định để quản lý tốt hơn các hoạt động chống doping và quy định về các hình phạt do vi phạm khoản (1) ở trên./.

Thanh Hương – Thu Hà – Hồng Anh tổng hợp
(theo Sports Act – Laws of Kenya)

LUẬT THỂ THAO CỦA NAM PHI

Được nhận xét là một quốc gia có nền thể thao phát triển “tương đối hỗn loạn”, kết hợp với hệ thống luật pháp là sự tổng hòa của nhiều hệ thống luật pháp trên thế giới, do vậy luật thể thao Nam Phi là một khái niệm hoàn toàn mới.

Luật thể thao Nam Phi được chia làm 5 phần chính với các nội dung:

Phần 1: Lịch sử hình thành nền thể thao và luật thể thao tại Nam Phi

Luật Nam Phi được hình thành và phát triển từ hệ thống luật của La Mã – Hà Lan, và đặc biệt có sự bổ sung nội dung từ hệ thống luật chung của Vương quốc Anh.

Thể thao Nam Phi phần lớn chịu ảnh hưởng du nhập từ các nước Châu Âu, và cho đến nay, phương thức quản lý các CLB ở Nam Phi có nét tương đồng với các CLB ở Châu Âu. Đó là tìm kiếm, đào tạo các cầu thủ, VĐV xuất sắc ở các CLB trình độ thấp, các trung tâm thể thao cấp địa phương, trở thành các cá nhân xuất sắc, và rồi sau đấy thực hiện phương thức chuyên nhượng VĐV sang các CLB đỉnh cao, hoặc gọi vào thi đấu cho đội tuyển quốc gia.

Luật thể thao Nam Phi hầu hết được xây dựng dựa vào những tình huống có sẵn để từ đấy rút ra các kinh nghiệm, các điều luật chung. Luật của thể thao Nam Phi cho đến thời điểm này vẫn đang xem xét dưới hình thức luật chung áp dụng cho

thể thao, chứ không phân biệt rõ ràng là có một bộ luật thể thao riêng biệt.

Sự hình thành và phát triển luật thể thao của Nam Phi song song phát triển với sự lớn mạnh của thể thao nước này. Lý do để Nam Phi tiếp tục xây dựng và củng cố hệ thống Luật thể thao là sự mong muốn được tiếp tục trở thành một trong những nước lớn mạnh trong khu vực châu lục của mình, và hy vọng rằng các quốc gia đang phát triển hoặc chậm phát triển trong khu vực sẽ lấy hình mẫu của mình để thúc đẩy mạnh hơn sự phát triển của nền thể thao toàn châu lục.

Phần 2: Các tổ chức thể thao

- Các quy định chung của thể thao
- Các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực thể thao
- Các tổ chức, cá nhân có kinh nghiệm lâu năm trong việc tổ chức các sự kiện thể thao chính của quốc gia
- Các kinh nghiệm của chính phủ trong việc quản lý và phát triển hệ thống thể thao đỉnh cao và thể thao cho mọi người
- Thể thao và trách nhiệm, quyền lợi của những cá nhân liên quan

Phần 3: Nghĩa vụ pháp lý của các cá nhân, tổ chức đối với những chấn thương gặp phải trong thi đấu thể thao

Việc gặp phải chấn thương khi tham gia trong quá trình thi đấu hay luyện tập thể thao là điều khó có thể nói trước. Chính vì lý do đó, nên nghĩa vụ pháp lý của các tổ chức thể dục thể thao, các cá nhân khi đối diện với vấn đề này vô cùng quan trọng. Đây có thể là trách nhiệm phải báo cáo tình trạng ngay

lúc xảy ra chấn thương của các cá nhân, hay đôi khi là trách nhiệm phải quan tâm, hỏi thăm và đền bù cho những tổn thất về mặt vật chất hoặc tinh thần của các tổ chức, đơn vị... cho các cá nhân.

Trong một số trường hợp, phụ thuộc vào tình hình thực tế hoặc nguyên nhân dẫn đến chấn thương mà Luật hình sự sẽ được đưa vào áp dụng.

Phần 4: Thể thao và Luật thi đấu thể thao

Phần 4 của Luật Thể thao Nam Phi đề cập đến Luật thi đấu thể thao. Mỗi một môn thể thao lại có Luật thi đấu riêng.

Phần 5: Thể thao và Thương mại thể thao

Thương mại thể thao là một thuật ngữ hoàn toàn mới được nêu trong Luật Thể thao của Nam Phi. “Hợp đồng” chính là một trong những yếu tố quan trọng nằm trong khái niệm mới này.

Hợp đồng thể thao đóng một vai trò quan trọng trong Luật TDDT, bởi lẽ Hợp đồng không chỉ có liên quan đến các điều khoản, điều luật quy định trách nhiệm của từng bên, mà Hợp đồng còn có liên quan đến vấn đề kinh tế. Trong thể thao, Hợp đồng được chia thành nhiều loại, gồm:

- Hợp đồng làm việc giữa VĐV và công ty chủ quản;
- Hợp đồng làm việc giữa VĐV và CLB;
- Hợp đồng giữa VĐV và các nhà tài trợ;
- Hợp đồng giữa trọng tài và các nhà tài trợ;
- Hợp đồng giữa CLB và nhà tài trợ;
- Hợp đồng giữa CLB và đối tác truyền thông;

- Hợp đồng giữa CLB và đơn vị phát sóng truyền hình...

Bên cạnh đây, khái niệm về Hợp đồng, thế nào là một hợp đồng có hiệu lực, thế nào là vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng như thế nào... cũng được nêu khá chi tiết trong Phần 5 của Luật TĐTT Nam Phi.

Phần 6: Hợp đồng lao động

Trong Phần 6 của Luật TĐTT Nam Phi có đề cập đến khái niệm Hợp đồng lao động dành cho VĐV, HLV, trọng tài và các chuyên gia thể thao. Trong Phần này, các vấn đề có liên quan đến giờ làm, thời gian làm tăng ca, thời gian nghỉ trưa, thời gian nghỉ lễ, thời gian nghỉ phép... đều được đề cập đến.

Bên cạnh đó, khái niệm “người lao động” cũng lần đầu tiên được nhắc đến trong một bộ Luật TĐTT quốc gia. Trong đây, việc phân biệt chi tiết giữa “người lao động cơ bản” (ví dụ như nhân viên hành chính tại các tổ chức TĐTT...) và “người lao động với khả năng chuyên biệt” (ví dụ như VĐV, HLV...) được định nghĩa khá chi tiết và đầy đủ. Theo đánh giá của các chuyên gia về TĐTT Nam Phi, việc phân biệt chi tiết giữa “người lao động cơ bản” và “người lao động với khả năng chuyên biệt” để thuận lợi cho việc đánh giá tiêu chuẩn chất lượng nhân sự và định mức lương phù hợp cho từng cá nhân.

Các dạng hợp đồng lao động được nêu trong Luật TĐTT của Nam Phi gồm có:

- Hợp đồng VĐV:
 - Thời gian tập luyện;
 - Tình trạng sức khỏe;

- Điều kiện chăm sóc y tế;
- Tình trạng chấn thương (nếu có);
- Một số những yêu cầu về thành tích...
- Hợp đồng HLV:
 - Thời gian ký hợp đồng;
 - Lương;
 - Quyền hạn và trách nhiệm;
 - Một số những yêu cầu về thành tích...

Phuong Ngoc
(theo Sports Law in South Africa)

LUẬT THẺ DỤC THỂ THAO VÀ CÁCH THỨC TRIỂN KHAI LUẬT THẺ DỤC THỂ THAO Ở MỘT SỐ QUỐC GIA KHÁC

LUẬT THẺ DỤC THỂ THAO HOA KỲ

Luật Thẻ dục thể thao là bộ luật được biên soạn để áp dụng cho các VĐV thể thao, không chỉ giới hạn cho bất kỳ chủ đề pháp lý cụ thể nào với những nguyên tắc chung. Thay vào đó, đây là một thuật ngữ chung được sử dụng để thảo luận về các vấn đề pháp lý phải đối mặt tại các cuộc thi đấu của cả hai lĩnh vực thể thao chuyên nghiệp và thể thao nghiệp dư.

Luật Thể thao có sự gắn kết đáng kể với các ngành khác của pháp luật, gồm một loạt các vấn đề liên quan đến thỏa thuận và hợp đồng, vi phạm pháp luật, tổ chức, các quyền hiến pháp, định mức theo đúng thủ tục, nhãn hiệu thương mại, sự phân biệt đối xử giới tính, các biện pháp chống độc quyền, quyền riêng tư, nói xấu, hình sự và các vấn đề thuế.

Pháp luật được áp dụng trong trường hợp cụ thể phụ thuộc vào tình trạng của các VĐV thể thao có liên quan. Một phần của Luật nổi lên như một thực thể riêng biệt trong đặc quyền riêng của mình và từ một vài thập kỷ trở lại đây cùng với sự gia tăng của các nhà tài trợ và sự chú ý của các phương tiện truyền thông đối với các cầu thủ.

Dưới đây là tóm tắt một số những quy định về các vấn đề khá cơ bản được nêu trong Luật Thể dục thể thao của Hoa Kỳ

I. Lỗi vi phạm trong thể thao

Bất cứ ai có liên quan đến chấn thương trong thể thao cũng được khiếu nại và nhận bồi thường hoặc đền bù chi phí y tế từ chính cá nhân gây ra sơ suất. Trong trường hợp chấn thương do lỗi cố ý như ẩu đả hoặc hành hung thì người cố ý vi phạm phải chịu trách nhiệm bồi thường cho những người bị chấn thương.

Mức độ quan tâm tới người có khả năng chơi thể thao là một điều cần được xem xét. Môn thể thao nguy hiểm cần có mức quan tâm cao hơn những môn thể thao khác.

Ví dụ, một khán giả trong một trận đấu Bóng chày bị một quả Bóng chày làm chấn thương khi ngồi trên khán đài thì không được phép đòi bồi thường chấn thương đó. Trong khi đấy, bất kỳ người nào đứng bên trong sân vận động bị một quả bóng đi lạc gây chấn thương sẽ được quyền đòi bồi thường cho chấn thương.

Trong môn thể thao có nhiều va chạm thì khi va chạm bên ngoài khu vực gây ra chấn thương, VĐV có lỗi có thể được tổ chức chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Trong những trường hợp phù hợp với những thiệt hại về chấn thương trong thể thao được kê khai, thì biện pháp có thể giúp giải quyết vấn đề cho bị đơn phụ thuộc vào thực tế của vụ án. Bị đơn có thể bào chữa rằng nguyên đơn đã lơ đãng hoặc rập tâm hoặc giả định mỗi nguy hiểm các mối nguy hiểm của chấn thương có trong các cuộc đấu dưới mọi trường hợp.

Ngày nay khi mà VĐV được công chúng và các phương tiện truyền thông chú ý đến, thì các cơ quan chủ quản của VĐV

phải thật cẩn thận không gây ra bất kỳ thiệt hại nào cho danh tiếng của VĐV của mình và không được phép khai thác bất cứ thông tin gì của VĐV nếu không được VĐV đồng ý. Điều mặc định là các cơ quan này trở thành người chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho VĐV bị vi phạm.

Các tổ chức bảo vệ chung có thể trông cậy vào quyền miễn trừ để thoát khỏi bất cứ trách nhiệm nào có thể. Quyền này không chấp nhận đối với tổ chức chính phủ, trừ khi được sự cho phép của Chính phủ. Tuy nhiên, trong nhiều trường hợp toà án đã từ chối áp dụng quyền này với lý do hành động khiếu nại đó không thuộc chức năng của chính phủ.

II. Vấn đề phân biệt giới tính

Phái nữ từ lâu đã không được tham gia nhiều môn thể thao. Tuy nhiên, theo Chương IX điều luật sửa đổi thì cấm phân biệt giới tính trong thể thao tại các trường mà được nhận tài trợ từ liên bang. Những trường đó phải đối xử bình đẳng trong thể thao.

Trong các điều được quy định tại Chương IX thì các tổ chức, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực TDTT được nhận tài trợ phải tạo cơ hội cho phái nữ tham gia thể thao như nam giới. Tuy nhiên, sự bình đẳng này không thể đạt được trong ngày một ngày hai. Một lộ trình cho mục tiêu bình đẳng đã được đưa ra theo từng giai đoạn nên được thực hiện một cách kiên quyết.

Toà án đã áp dụng cách tiếp cận 3 lớp để kiểm tra những trường đang thực hiện nghĩa vụ đó theo dự tính. Thứ nhất, toà sẽ kiểm tra nếu có cơ hội tham gia của cả hai giới có tỷ lệ tương ứng với số thành viên kết nạp.

Toà sẽ xem xét sự vắng mặt của các đại diện nếu đây là cơ hội mở rộng mối quan hệ bình đẳng giới không đúng cách và tạo ra sự thâm hụt.

Cuối cùng toà sẽ xem xét nếu trường hợp các đơn vị đã điều chỉnh quyền lợi và khả năng của việc quan hệ bình đẳng giới không đúng cách một cách đầy đủ nhất.

Trong trường hợp các đơn vị không thực hiện, toà sẽ tổ chức hướng dẫn các quy định tại Chương IX và chỉ đạo các đơn vị thực hiện theo đúng hướng.

Thông thường, toà án không can thiệp trong các sân chơi với đại diện của phái nữ miễn là không phải do bất kỳ quan điểm chính sách của nữ giới. Theo truyền thống toà án không nhất quyết chỉ đạo việc thành lập một đội nữ trong các cuộc đấu, nhưng họ đã thông qua việc bắt buộc phải tách đội nữ riêng với đội nam.

Cơ sở cho việc phân biệt giới tính do các đơn vị tài trợ công khai phải chịu trách nhiệm dưới quyền bảo vệ bình đẳng giới tại điều 14 sửa đổi về bảo vệ bình đẳng giới. Tuy nhiên, toà án có thể tuyên những trường hợp ngoại lệ như phân loại bình đẳng giới dựa trên lợi ích của chính phủ.

III. VĐV nghiệp dư

Một quan niệm sai lầm phổ biến đó là các VĐV chuyên nghiệp thì được trả lương còn các VĐV nghiệp dư thì không. Bây giờ ngay cả VĐV nghiệp dư thường xuyên nhận được một khoản hỗ trợ cho những nỗ lực của họ.

Sự khác biệt chính là các VĐV chuyên nghiệp được trao tặng giải thưởng có giá trị lớn hoặc cao hơn đáng kể so với VĐV nghiệp dư.

Luật thể thao nghiệp dư năm 1978, thành lập Hội thể thao, một tổ chức quốc gia cho VĐV thể thao nghiệp dư, trong đó quản lý một quỹ phúc lợi và tài trợ mà không ảnh hưởng đến tình trạng nghiệp dư của họ.

Thông thường, VĐV nghiệp dư không có quyền tự động tham gia vào các sự kiện thể thao. Tranh chấp sẽ phát sinh trong thể thao nghiệp dư khi các VĐV đòi quyền tham gia mà các cơ quan tổ chức có liên quan từ chối.

Toà án sẽ quyết định tranh chấp đó trên cơ sở hợp đồng của các tổ chức tư nhân với các VĐV có liên quan hoặc trong trường hợp không có thoả thuận theo pháp luật.

Khi tổ chức quỹ liên bang hoặc quỹ cộng đồng có liên đới, Toà án xem xét các quy định tại mục bảo vệ bình đẳng của Điều 14 luật sửa đổi bổ sung. Điều này bao gồm thông báo đối tượng bị thiệt hại trong việc khiếu nại.

Điều 14 luật sửa đổi bổ sung yêu cầu người đưa khiếu nại nên được đối xử bình đẳng theo quy định của pháp luật.

NCAA là cơ quan quản lý thể thao ở cấp đại học. Thực hiện việc kiểm soát và có biện pháp kỷ luật đối với các VĐV, sinh viên, huấn luyện viên và các chức danh khác có liên quan. NCAA đặt quy định VĐV tham gia phải bảo đảm được mức học tối thiểu trong chương trình học tập.

Học bổng thể thao trong trường học có bản chất là một thoả thuận ràng buộc yêu cầu các VĐV, học sinh tham gia thi đấu thể thao cũng như là điểm an toàn tối thiểu trong các chương trình học tập, trao đổi học phí, sách vở và chi phí học tập khác.

Các trường Đại học thể thao còn được hưởng tài trợ và nhận quảng cáo từ các giới doanh nghiệp kinh doanh.

VĐV chuyên nghiệp

VĐV chuyên nghiệp được trả lương cho nhiệm vụ của họ một cách thường xuyên. Họ có hợp đồng lao động với CLB. Các thỏa thuận này được trả giá và phản ánh năng lực thương lượng của các bên tương ứng với hợp đồng. Các VĐV trung bình có được một hợp đồng tiền lương bình thường. Các VĐV cấp cao hơn được hưởng lợi ích lớn hơn theo hợp đồng lao động.

Hầu hết các giải đấu chuyên nghiệp với một VĐV là việc đàm phán hay thương lượng một hợp đồng tiêu chuẩn của người chơi đặt ra các quyền cơ bản và đặc quyền cho các VĐV. Đội ngũ quản lý trả tiền lương ít hơn so với hợp đồng là vi phạm luật.

Những điều khoản bắt buộc trong một hợp đồng lao động đã cản trở VĐV chơi cho đội khác ít nhất một năm ngay cả sau khi hết hạn hợp đồng của mình. Tuy nhiên, các chủ sở hữu CLB được tự do bán cầu thủ cho các đội khác. Giao ước hạn chế như vậy là do hạn chế trong khả năng tiếp thị của VĐV và họ không nhận ra giá trị đúng của họ.

Phương Ngọc tổng hợp

(theo Sports recreation law in the United States)

LUẬT THỂ DỤC THỂ THAO CỦA ÚC

Luật thể thao của Úc được thể hiện qua một số tiêu chí sau đây

- Không có luật thể thao chung;
- Hầu hết các luật thể thao đều là “luật mềm” được quy định và xác nhận thông qua các bản hợp đồng, bản ký nhận được thực hiện giữa các thành viên, giữa các cá nhân tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào hoạt động thể thao;
- Quy định chung của pháp luật hiện hành về các vấn đề có liên quan đến lỗi vô ý được áp dụng trong các hoạt động thể thao;
- Một số các quy định pháp chế cụ thể của các lĩnh vực như truyền hình, quảng cáo, tài sản sở hữu... được áp dụng trong các hoạt động thể thao;
- Trở thành nước chủ nhà đăng cai tổ chức các sự kiện thể thao lớn, mang tầm quốc tế như TVH Olympic đòi hỏi quốc gia phải xây dựng các quy định, các chế tài để các tổ chức, các cá nhân dựa vào đây để thực hiện;
- Các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao quốc gia có được quyền điều hành và quản lý các vấn đề liên quan dựa vào tính hợp pháp và những điều khoản được ký kết trong bản hợp đồng giữa Liên đoàn, Hiệp hội với các cá nhân, tổ chức cùng ký kết.

Quản lý của nhà nước đến các hoạt động thể thao

- Tại Úc, tất cả các khoản kinh phí tài chính đầu tư cho thể thao đều được Ủy ban Thể thao Úc (ASC) cung cấp;
- ASC tài trợ kinh phí cho các hoạt động gồm: thể thao thành tích cao (thông qua việc đầu tư vào các viện, học viện đào tạo thể thao trong nước) và các hoạt động giải trí mang tính cộng đồng;
- Mỗi bang lại có một học viện thể thao riêng biệt;
- Kinh phí đầu tư vào khoảng 350 triệu đô-la Úc mỗi năm (vào khoảng 340 triệu USD).

Phuong Ngoc

(biên dịch theo Sports Law in Australia)

THÔNG TIN TỔNG HỢP

TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO

36 Trần Phú – Ba Đình – Hà Nội

ĐT: 04.3747.2958 – 04.3747.5254; Fax: 04.37471981

Email: banbientap@tdtt.gov.vn

Website: www.tdtt.gov.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản và nội dung:

Giám đốc Trung tâm Thông tin TĐTT

Tổng biên tập Trang tin Điện tử thể thao Việt Nam

TS. ĐÀM QUỐC CHÍNH

Biên tập:

Ths. Lý Đức Thùy (Trưởng ban)

Ths. Ngô Thịnh Hường

Biên dịch:

Phương Ngọc, Trần Bình, Thu Hà, Hồng Anh

Hồng Hạnh, Hải Yến, Đức Anh

Trình bày:

Xuân Nhi